

# Kỹ-Sư Công-Nghệ

## 1960-2010

Nguyễn Văn Tân CN1

Lúc ra trường năm 1960, chắc không anh KSCNI nào đoán được cuộc sống hiện tại của ngày hôm nay. Tất cả đều đã trên 70, bốn người còn ở VN, ba ở Pháp, một ở Canada, mười ở Mỹ, hai đã ra người thiêng cỏ. Các ông già CN1 thật ra vẫn còn “gân” lắm, có người còn lái xe xuyên bang dễ dàng. Trong nhóm già gân này còn có cả già “dịch” nữa, nhưng mặc cờ nên không dám nổ công khai. Cứ mỗi lần gọi phone thăm hỏi “Sao? Khoẻ không mậy?” thì luôn luôn được nghe trả lời “Khoẻ chớ!”. Nhưng chỉ nói chuyện một lúc thì lòi ra đủ thứ trực trặc:

- Tao qua bên, tụi mình ăn cơm tiệm nhe.
- A, không được, tao bị đái đường, không ăn cơm (cũng lạ, ở VN ai cũng bệnh đái đường, nhưng giải quyết xong thì cũng vô quán ăn cơm như thường)
- Vit quay ở đây ngon lắm. Ăn thử nhe.
- Không dám. Tao bị high cholesterol
- Không được. Tao bị high blood pressure.
- È, nói nhỏ quá. Lỗ tai tao hơi điếc.
- .....

Tất cả anh em CN1 đều đã hưu trí, đang được an hưởng tuổi già với con cháu. Phàn nhiều thì đã có cháu nội, cháu ngoại. Vì vậy, có người cũng thay đổi cách xưng hô, bỏ chữ “mầy tao” mà dùng “toa moa”, tuy nhiên không tay nào xưng hô “anh tôi”. Một ngoại lệ, sau 50 năm, vẫn gọi “anh Ba Sơn” mặc dù em gái nó lấy chồng mất tiêu rồi, và “Cậu Chất” mặc dù tới bây giờ cũng chưa thấy mặt cháu gái nó lần nào. Nghĩ lại ngu thật, phải chi hồi trước tôi cứ hô lên là có cousin học Gia Long, Marie Curie, Regina gì đó (không dám kể

Trung Vương vì tôi gốc Nam Kỳ), rồi ra tiệm chụp hình xin ông “phó nhòm” vài tấm hình để nhá cho tui nó coi. Vậy là tha hồ sai biếu tui nó, phải giũa, tiện, ..... luôn cả vẽ KNH cho tôi.

Nói về “anh em đã làm được những gì sau 50 năm ra trường” thì cũng khó. Những gì CN1 đã làm trong 15 năm trước 1975, kết quả tốt vẫn còn tồn tại nhiều sau đó. Sau đây, tôi xin tóm lược một số việc làm của những anh CN1 mà tôi biết, chắc chắn là rất thiếu sót. Xin lỗi vậy.

Tôi gọi phone một số bạn bè, bắt đầu với anh Mai Thanh Tra.

- Tân đó hả Tân? Đợi mua gắp bộ phận cho nghe rõ hơn rồi nói chuyện.

- È ông Tây già, khoẻ không? (anh em CN1 cho anh Tra quốc tịch Tây từ lâu, nhưng VC không chịu, nên sau 75 ông Tây già M.T. Tra không được đi Pháp). Co cao máu, tiểu đường gì không?

- À, khoẻ. Không cao máu, tiểu đường gì hết.

- Vậy thì toa tha hồ xài Viagra hé!

Ra trường, anh Tra dạy Trường Bách Khoa Trung Cấp một năm, môn Toán và Cơ Học. Sau đó vô Công Ty Đường, rồi nhập ngũ phục vụ 4 năm. Giải ngũ, đi làm nhà máy dệt Sicovina, chức vụ Giám đốc về nhuộm. Sau 4 năm, anh Tra rời Sicovina để làm toàn bộ project xây dựng nhà máy dệt Lysyntex rồi làm Giám đốc nhà máy đó. Anh Tra trở về làm cho Công Ty Đường được 2 năm thì biến cố tháng 4 năm 75 làm anh mất việc.

- Sơn, mày đang ở Houston hay Cincinnati? Tao muốn hỏi mày những thằng trầm của mày từ lúc ra trường cho tới hôm nay.

Anh Sầm Bưu Sơn ra trường, làm cho công ty Shell được hai năm thì nhập ngũ. Anh Sơn đã từng ra đơn vi bộ binh để ứng trận. Sau bốn năm, anh được giải ngũ, làm cho Sicovina được 2 năm thi tái ngũ, rồi lại được giải ngũ làm cho Yanmar về nông cụ cho tới tháng 4, 1975. Tôi hỏi Sơn: Mày có cất dấu lại máy cày, máy gặt lúa để bán chợ đen không?" Hắn cự nự "làm gì có chuyện đó. Tao chỉ làm Phó G.D. sản xuất thôi". Sau năm 75, Sơn được nhà nước ưu ái cho học thêm để cải tạo thành người tốt hơn. Dù lớn tuổi, anh Sơn qua Mỹ cũng thi đậu bằng P.E.

Anh Nguyễn Văn Quang (hiện là Hội Trưởng Hội AHKSCN) ra trường làm cho nhà máy Kỹ-Nghệ Gỗ Tân Mai. Nhưng đến năm 1964 thì anh chuyển sang làm cho Công Ty Giấy Cogido. Năm 1973, anh được thăng lên làm Phó Giám-Đốc Bảo-Tri. Anh sang Pháp năm 1979, làm việc cho công ty giấy Sibille Stenay. Anh sang Mỹ và làm kỹ-sư cho công ty Heidelberg chuyên sản xuất máy in từ năm 1982 cho tới ngày về hưu..

Anh Trần Văn Đáng, ra trường, đi Mỹ hai năm rưỡi, học Vật Lý, Hóa Học và phương pháp giảng dạy tại D.H. Minesota và Bowling Green, Ohio. Về VN, anh Đáng dạy Trường Cao Đẳng Sư-Pham Kỹ-Thuật, rồi làm Phó Giám Đốc. Sau đó, anh xin từ nhiệm, trở lại làm giáo-sư thôi.

Anh Trần Thế Can và Nguyễn Năng Cường qua Mỹ lối hai năm rưỡi, học Kỹ Nghệ Hoạ và phương pháp giảng dạy. Cả hai anh là giáo-sư nòng cốt của Trường Cao Đẳng Sư-Pham Kỹ-Thuật về môn Kỹ Nghệ Hoạ. Anh Can có làm "part time" thêm cho vài xưởng của tư nhân rất thành công. Anh Cường sau làm Hiệu Trưởng Bach Khoa Trung Cấp ở TT Kỹ Thuật Phú Thọ.

Anh Nguyễn Thanh Vân và Tôn Thất Tiêu, qua Mỹ lối 2 năm rưỡi, học Cơ-Khi Ô-Tô và phương pháp giảng dạy. Cả hai về dạy CĐSPKT. Anh Vân phải nhập ngũ. Giải ngũ ra, anh Vân làm cho hàng Vikyno chuyên về nông cơ. Anh Tiêu có làm part time cho một công ty tư. Lối năm 1973, anh Tiêu sang Pháp học, lấy bằng Tiến-Sĩ Kỹ-Sư.

Anh Nguyễn Thành Đức dạy học trường KT

Cao Thắng, rồi làm Tổng Giám Xưởng, sau đó làm Hiệu-Trưởng trường KT Nguyễn Trường Tộ. Vài năm sau, anh Đức sang làm với anh Nghiệp ở bộ Kinh Tế.

Anh Võ Sang Nghiệp làm với hãng xăng ESSO rồi qua bộ Kinh Tế, rất thành công, được thăng tiến lên ngạch Giám Đốc. Anh Nghiệp cũng có làm cố vấn cho công ty tư.

Anh Phan Anh Kiệt vừa qua đời. Xin coi bài nói về anh Kiệt do anh Thai CN11 viết.

Chi Bùi Ngọc Hảo ra trường làm việc cho Sở Điện Lực của Bộ Công Chánh. Tôi có gọi chi Hảo 2 lần nhưng không gặp nên không biết thêm về chi.

Chi Quach thi Thu làm việc cho Hoá-Xa. Chi có kể nhiều về công việc của chị trong đặc-san CN số 2.

Anh Trần Cầm Hồng và Trần Kim Nở sau khi ra trường được đi Mỹ học ngành Giáo-Dục. Anh Hồng về trước, dạy học môn Kỹ Nghệ Gỗ cho Trường Bách Khoa Trung Cấp và Trường Cao Đẳng Sư-Pham Kỹ-Thuật. Anh là một giáo sư giỏi mặc dù suốt mấy năm KSCN, khoá CN1 không có học xưởng Mộc. Anh Nở có Master về Giáo-Duc, về dạy Đại Học Sư-Pham, có lúc lên làm Đồng-Lý Văn Phòng Bộ Quốc-Gia Giáo Duc. Sau anh Nở trở qua Mỹ lấy bằng Ph.D. về Giáo-Duc.

Anh Phạm Quang Đầu làm việc liên tục với hàng CARIC cho tới 75. Lúc bấy giờ anh Đầu được giữ chức vụ Directeur Des Ateliers. Có nhiều kỹ-sư khác làm việc dưới quyền anh. Xưởng Caric chuyên sửa chữa, sản xuất máy móc, có đóng nhiều xà lang, phà (Bắc), v.v..., đặc-biệt là đã sản xuất rất thành công chiếc xe "Dalat".

Anh Vũ Hữu Doanh và Trần Thế Can có trông coi công-ty Vimaco (VN chế tạo máy móc công ty), rất thành công. Đây là một công ty mà phần lớn cổ phần là của anh em KSCN nhưng rồi tất cả đều phải giao lại cho nhà nước sau 75, để nhà nước "no".

Anh Lê Văn Dĩnh và Lê Quang Chất ra trường làm việc cho Công Ty Đường VN, qua các nhà máy Khanh Hội, Hiệp Hoà, Biên Hoà. Sau 75, anh Chất sang Mỹ, làm kỹ-sư cho Bưu-Điện. Anh

Dĩnh ơ VN tiếp tục làm việc cho đến ngày hưu trí. Sau đó làm cố vấn cho nhiều hàng ngoại-quốc. Anh Dĩnh hành dien cho là tại VN bây giờ không ai rành nghề mía đường bằng anh. Anh Dĩnh là người luôn luôn có ý tưởng lập lại trường Kỹ-Sư Công Nghệ, lúc nào cũng tìm cách gây dựng sự đoàn-kết, liên lạc các khoa KSCN với nhau.

Phản tôi, Nguyễn Văn Tân, sau khi ra trường, tôi đi Mỹ học Hoá-Lý cùng phương pháp sư-phạm rồi về dạy tại trường Cao-Đẳng Sư-Phạm Kỹ-Thuật. Năm 1962 trường khai giảng khoá đầu tiên với KS Nguyễn Được làm Giám-Đốc, KS Trần Lưu Cung, Phó Giám Đốc, anh Thuận làm thơ ký, tôi làm giáo-sư phụ trách vừa dạy học, vừa liên-lạc với sinh-viên, với các giáo-sư thỉnh giảng và với phái đoàn cố vấn Mỹ. Trường chỉ có bốn nhân viên, nhưng làm việc nhiều nhất là Ông Cung vì ông còn là Phó Giám-Đốc Nha KT Học Vụ, Hiệu-Trưởng Bách-Khoa Trung-Cấp. Ông Nguyễn Được thì còn có nhiều chức vụ khác nên ít đến trường. Sau hai năm, tôi được Ông Cung chọn cho qua Mỹ học lấy bằng Master về Ceramic Engineering (Ceramics, Glass, semiconductors...) rồi trở về trường tiếp tục dạy các môn cũ cộng thêm Ceramics cho ban kỹ-nghệ Gốm. Tới đây tôi muốn nêu thêm nhưng kiêm pháo hoài mà chưa được.

Tất cả anh chị em CN1 đều trên “thất thập cổ lai hy”, nhưng chắc đến “bát thập cung chua hui nhị ti”, rồi đến “cửu thập cung cửu ờ lỳ” và “dách bạc thì ... chẳng còn gì” hay còn ai.....còn ai? (tiếng Tàu Quảng Đông: hui nhi ti là ra nghĩa địa; dach bac là một trăm). Trong hiện tại anh chị em CN1 đều có cuộc sống hưu-trí ổn định thoải mái dù đang sống nơi nào. Phải kể thêm là các phu nhân CN1 cũng đều trở thành bạn tâm giao với nhau. Đó là điều rất hạnh phúc cho CN1. Phần lớn anh chị em đã có cháu nội, cháu ngoại chi tiếc rằng chẳng ai làm sút gia được với ai.

Mười lăm năm sau ngày ra trường, anh chị em đã đóng góp rất nhiều trong mọi lãnh vực xây dựng Miền Nam. Những thành quả nay vẫn được tiếp nối sử dụng cả ngay sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975. Anh chị em luôn luôn hành dien với

danh xưng Kỹ-Sư Công-Nghệ của mình và còn hành dien hơn nữa khi nhìn thấy những thành-tựu xuất sắc của các bạn Công Nghệ đàn em. Tôi xin cảm ơn anh Nguyễn Văn Thái CN11 đã viết những bài nói tốt về CN1, đặc biệt là các nhận xét trong bài “CN1 ra trường 50 năm”. Tôi xin cảm ơn anh Quang CN1 đã giúp tôi có thêm tài liệu để viết.

Tôi vững tin rằng trong một ngày gần đây, Trường Kỹ-Sư Công-Nghệ sẽ được phục hồi, không vì lý do chính-trị mà đơn giản chỉ là vì **thực tế đã chứng minh sự thành công của chương trình đào tạo kỹ-sư của trường này**. Ngoài sự thành công nghề nghiệp, trường cũng tạo được tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa những người đồng môn.

Bài viết còn rất nhiều thiếu sót, xin lỗi các bạn CN1. Mời các bạn vô Diễn Đàn KSCN để bổ túc.

Nguyễn Văn Tân CN1

## Sống công chính

Một ông quan nợ sống và làm việc rất công chính, ông chẳng bao giờ ăn hối lộ cá. Vì thế, khi về hưu ông trở nên nghèo túng. Một hôm mờ tù ra, ông thấy tượng con chuột đúc bằng vàng, ông mừng quá cầm ra hỏi vợ:

- Bà ơi, mình có tiền rồi. Ô, nhưng mà cái này ở đâu vậy bà?

- Bà vợ thành thật: Tôi nói thiệt ông đừng la nhe. Hồi ông còn làm quan biết ông không bao giờ ăn hối lộ, trường ty xuất nhập cảng đến hỏi tôi ông tuổi con gì? Tôi nói ông tuổi Tý. Thế là họ tặng cho tôi con chuột bằng vàng đó ông ạ. Ông chồng nghe vậy quát to:

- Bà khờ quá, sao không nói tôi tuổi Sửu?  
Bà vợ: ???!!!..

# NGHĨ VỀ MẸ

TRẦN CÔNG THÀNH

Tôi hầu như không biết mặt cha mình, vì Ông mất quá sớm. Mẹ tôi lẽ ra đã rất vất vả nuôi dạy tôi, một thằng nhóc nghịch ngợm và rất thích đánh nhau, nhưng Bà đã qua đời vì bệnh khi tôi còn học lớp nhứt. Có lẽ khi sắp chết, nỗi lo lớn nhất của Mẹ tôi là thằng con út, “coi chừng lớn lên thành ăn cướp” sẽ ra sao? May thay, từ khi mất Mẹ, tôi không đánh nhau nữa, và chịu học hành. Khi lớn lên, tôi nghĩ là hương hồn Mẹ phù hộ mình, nhưng khi già đi, tôi lại nhận ra là một đứa trẻ mồ côi nghèo khó và xấu xí như mình chỉ có thể tự ti, buồn bã và xa lánh mọi người, đâu còn dũng khí để làm thù lanh nữa.

Một trong những kỷ niệm về Mẹ đến giờ vẫn còn làm tôi vui vẻ khi nhớ lại, là những khi Bà đi xa lên tinh hay Saigon sắp về. Buổi trưa tan học, đoán là hôm nay Mẹ về, tôi chạy vội ra đầu làng đón; cát nóng mà chân không giày dép, tôi phải chạy từ bóng cây này sang bóng cây khác, nghỉ một chút cho bớt nóng, lại chạy... Đến đầu làng, khi chiếc xe đò dừng rồi, người khách cuối cùng đã xuống mà không thấy Mẹ, tôi đành buồn bã chạy về, cũng zic-zac như vậy, trên đoạn đường dài 2 cây số.

Chuyện vui xảy ra là hôm nào có Mẹ về thật, bà lên xe ngựa về nhà, tôi thì chẳng có tiêu chuẩn đi xe, bèn chạy theo, lòng vui như mở hội, như nở hoa, vì Mẹ về lại có bánh vặt, loại bánh bột xoán hai cộng với nhau như dây thường, ngọt đường ngon thật là ngon, khi đói và chạy mệt. Mừng Mẹ hay mừng bánh? Tôi chỉ tự hỏi nhẹ nhàng khi đã lớn lên, còn lương tâm tôi thiện thò, im lặng.

Hàng năm tôi thường về thăm mộ Mẹ vào ngày 01/11, lễ các linh hồn. Làng quê tôi sinh lày,

nước lợ, nghèo khổ, ít có gì đẹp. Nhưng khi đứng nhìn nắng lỗ đỗ trong bóng hàng sao già phủ trên mộ, tôi cũng xúc động, yêu mến quê hương, nơi chôn cất người thân, nơi thời thơ ấu thoảng qua như giấc mộng. Má có ở trên cao, trên đám mây trắng kia không? Có nhìn xuống thấy con không? Đứa con trai út nghịch phá làm Má buồn nhiều đây, thằng qui nhó tự xưng tên mình là “Trời”, vì khi Má bắt gặp con làm gì đó thì kêu “Trời ơi” chứ không phải “Thành ơi!”

“Thằng qui nhó” bây giờ đã già hơn Má năm xưa khi lìa đời rất nhiều, đã bị đời quăng quật lên bờ xuống ruộng cũng nhiều, lúc này buồn bã đọc bia mộ Mẹ: “Tạm nghỉ đây cho ngày sống lại” Má mà sống lại, chịu sự phán xét của Chúa, Má lên thiên đàng, con cũng chẳng đoàn tụ với Má được đâu, vì đạo đức của con (tại thiếu Mẹ nên không được tốt) không đủ tiêu chuẩn, như năm xưa không đủ tiền đi xe ngựa với Má vậy!

TRẦN CÔNG THÀNH

(CN 10)



# VÀI NÉT VỀ KHÓA 5 – KSCN

Võ Kim Sê CN5

## *Khóa 5 chỉ có 10 sinh viên tốt nghiệp:*

Một trong những điểm đặc biệt của Khóa 5 KSCN là khóa có số sinh viên tốt nghiệp ít nhất trong lịch sử của trường: chỉ có 10 sinh viên ra trường trong năm 1964.

Nhiều người thắc mắc tại sao khóa 5 lại có ít người tốt nghiệp như vậy.

Thật ra Nhà Trường đã tổ chức thi tuyển chọn 15 sinh viên ngay từ năm đầu, trong đó gồm 8 sinh viên có Tú Tài II Kỹ Thuật (Option A) và 7 sinh viên có Tú Tài II Phổ thông (Option B). Chỉ qua một vài tuần đầu của niên học, một anh được đi du học, một anh bỏ qua Đại Học Khoa Học và một anh qua trường Nông Lâm Súc. Khóa 5 chỉ còn 12 sinh viên theo học trong hai năm đầu. Nhưng thật xót xa vì có hai anh đã bị ở lại lớp, sau kỳ thi lên năm thứ ba. Từ đó Khóa 5 chỉ còn 10 anh theo học cho đến khi ra trường.

Với một học trình khá nặng nề cả về phổ thông lẫn kỹ thuật trong suốt cả 4 năm học, và với số sinh viên ít ỏi như vậy, Anh Em Khóa 5 sống rất khắn khít với nhau trong mọi sinh hoạt, từ lớp học cho đến sân chơi, ngay cả trong những tháng hè. Mỗi khi có giờ trống, dù sáng, trưa, hay chiều cả lớp kéo ra sân bóng chuyền quần nhau đến toát cả mồ hôi. Rồi phe thua phải trả cho phe thắng bằng một chầu bia ngay trong quán giải lao sau giảng đường, mà phe thắng lúc nào cũng đòi cho bằng được “ly cối” (ly lớn) mới chịu uống. Những trận cười nghiêng ngả hả hê mà giờ này mỗi khi nhớ

đến chắc không một Anh Em nào của Khoa 5 mà không nhoèn một nụ cười với nhiều luyến tiếc... Nhưng những nụ cười đó cũng đã có một thời phai tắt ngút đi khi bị một vị thầy cho cả lớp với số điểm cao nhất là 02/20 trong kỳ thi lên lớp cuối năm mà lý do sâu xa là không ai chịu vào lớp học khi thầy đến trễ hơn nửa giờ, trong khi Anh Em đang “lỡ” quần nhau trên sân bóng chuyền với thân mình đã ướt đẫm mồ hôi! Đó cũng là một trong những lý do tại sao số sinh viên Khóa 5 phải bị sụt từ 12 xuống 10 kể từ năm thứ ba.

## *Khoa 5 KSCN hiện nay:*



Sau biến cố năm 1975, khóa 5 có lẽ là khóa có số Anh Em còn ở lại Việt Nam ít nhất so với các khóa khác:

Chỉ còn hai anh ở lại Việt Nam (20% trong tổng số)

Hai anh hiện đang sống ở Canada

Ba anh ở Mỹ

Một anh ở Úc

Hai anh đã qua đời.

Khó khăn ít, lại càng ít hơn!

#### **Khóa 5 và học bổng:**

Một cách chung, Anh Em Khóa 5 thuộc thành phần gia đình khiêm tốn trong xã hội. Việc xin học bổng nhà nước vào lúc bấy giờ không phải là điều khó khăn, nhất là đối với những anh em đã được học bổng từ trường Kỹ Thuật Cao Thắng. Có người được học bổng toàn phần (700 đồng một tháng), có người chỉ được bán phần. Ngoài học bổng nhà nước, Anh Em Khóa 5 còn may mắn được 3 học bổng tư nhân do các xí nghiệp, như Shell, hãng rượu BGI, Công Ty Đường Việt Nam cấp với số tiền trợ giúp là 1500 đồng/mỗi người/mỗi tháng. Xin ghi nhận là lương công nhân lao động ở các xí nghiệp đó, vào thời buổi bấy giờ, cũng chỉ khoảng 1500 đồng mỗi tháng mà thôi. Có thể nói đây là số cao nhất về học bổng tư nhân mà Khóa 5 nhận được trong suốt cả mấy năm học.

Nhờ được sự trợ giúp của Nhà Nước và Xí nghiệp như vậy, tuy thuộc gia đình khiêm tốn, Anh Em khóa 5 vẫn đều đặn cung “ly cối” với nhau sau mỗi trận volley, mọi người đều đi học bằng xe gắn máy, vượt qua 4 năm học tương đối nhẹ nhàng về đời sống.

#### **Khóa 5 và việc làm:**

Sau 4 năm dùi mài học tập, nỗi băn khoăn của bất cứ ai khi ra trường là lo bay nhảy để tìm chỗ làm vừa ý. Khóa 5 có lẽ là khóa ít bận tâm nhất về việc tìm chỗ làm. Vào cuối năm học, lúc sắp ra trường, một số xí nghiệp có nhu cầu kỹ sư thường gửi thư đến trường để nhờ giới thiệu số kỹ sư mà xí nghiệp đó sẽ cần. Với số tốt nghiệp chỉ có 10 người và với số nhu cầu KSCN vào thời buổi đó, Anh Em Khóa 5 gần như đã được an bài, biết rõ nơi mà mình sẽ vào làm khi ra trường, không có việc tranh giành giữa Anh Em. Chẳng những thế, lại có xí nghiệp, e không tìm đủ số KSCN cần dùng, đã nhanh chân cho nhân viên mang thư đến tận nhà riêng để yêu cầu trình diện đi làm, dù cuộc thi tốt nghiệp chỉ mới vừa xong, chưa biết kết quả. (Vào thời buổi ấy, điện thoại chưa phổ thông như bây giờ).

#### **Dura EM vào đời:**

Vào khoảng năm 1961-62 những thiết bị, dụng cụ do Chánh Phủ Pháp viện trợ cho trường KSCN vừa được chờ đến Cơ Xưởng mới của trường, trong đó có nhiều máy dụng cụ còn trong thùng gỗ, các dụng cụ kiểm nghiệm còn trong thùng carton, nằm la liệt trên nền Phòng kiểm nghiệm. Anh Em Khóa 5, nhất là những sinh viên thuộc Option A (Tú Tài Kỹ Thuật) có cơ may là một trong những người đã khui thùng gỗ, dùng ống ru-lô, xà beng ..... để bung các máy, đặt vào vị trí theo sự hướng dẫn của thầy Peret, thầy Chín, thầy Du, Chủ Ba Mân... và dĩ nhiên, Khóa 5 là một trong những người đầu tiên được xài các máy dụng cụ mới tinh đó. Riêng các thiết bị kiểm nghiệm, lúc bấy giờ vẫn chưa được lắp đặt hoàn chỉnh, vì vậy Khóa 5 chưa được hân hạnh sử dụng đến.

Những máy tiện, máy bào, máy phay... mới tinh, chạy êm re, đường cắt ngọt xót, láng coóng .... “đã” làm sao ấy! Vừa làm mà vừa thấy lòng lâng lâng sung sướng...

Cái niềm vui sướng, hân diện của những người đầu tiên đặt để và sử dụng các máy móc đó vẫn còn âm ỉ trong lòng tôi mỗi năm, khi trở về trường cũ dự dạ tiệc tất niên, nhìn xuyên từ hành lang vào xưởng: Cảnh vật có đổi thay, con người có nhiều thay đổi, nhưng những “máy móc của tôi” vẫn còn đó, vẫn còn xinh xắn như gái một con. Lòng cảm thấy vui vui, nhớ tưởng lại những năm nào...

Nhưng niềm vui êm ám ấy của tôi đã biến mất đi kể từ khi được đọc bài “Về thăm Trường Xưa” và “Trở lại Cơ Xưởng Ngày Xưa” trong Đặc san KSCN số 2. Thay vào đó là một sự tiếc thương như đã mất mát một cái gì quý báu không thể gầy dựng lại được, hay ít ra tôi cũng cảm thấy rõ ràng những “máy móc của tôi” không còn là của tôi nữa.

#### **Lò đúc gang:**

Xưởng đúc cũng như xưởng máy dụng cụ vào thời của Khóa 5 hãy còn tinh nguyên. Những giờ học lý thuyết trên lớp với thầy Granotier thật đầy hứa hẹn, ai nấy đều nóng lòng trông chờ ngày đúc khai trương tại xưởng. Rồi ngày mong đợi đó

cũng đã đến. Những khuôn mẫu đã được chuẩn bị sẵn sàng, đặt ngay hàng thẳng lối trước cubilot, chờ đợi được hứng những mè gang đầu tiên.

Sau bao nhiêu bài học lý thuyết chắc nịch, “cân đo đong đếm” đúng lượng, thầy trò hì hục cho nguyên liệu vào lò và nấu cho đến khi gang chảy lỏng.

Lâu rồi tôi không còn nhớ anh nào đã vinh dự được thầy Granotier giao phó nhiệm vụ “thọc lỗ lù” cho gang chảy ra, nhưng cũng còn nhớ qui trình thao tác đã được hướng dẫn, có găng tay, có che mặt an toàn đầy đủ.

Giờ J đã đến, thầy Granotier phán lệnh. Thọc, Thọc, Thọc ... bao nhiêu lần thọc mà gang đâu chả thấy chảy ra. Bao nhiêu cặp mắt đeo dồn vào “lỗ lù”, hồi hộp trông đợi. Rồi thầy trò trồ mắt nhìn nhau. Bài học lý thuyết trên lớp đã dạy rằng lò đúc gang không thể đẽ gang đông đặc thành khối trong lò được, nên sau mấy lần cố gắng “thọc lỗ lù” không thành, thầy Granotier quyết định lấy bộ cát gió đá “mổ bụng” cubilot, cắt một lỗ đẽ diện đàng sau “lỗ lù”. Thầy trò hì hục hứng gang từ lỗ “nhân tạo” này, đỗ vào các khuôn mẫu, coi

như vót vát được phần nào.

Dọn dẹp xong, trời đã tối thuỷ. Thầy trò mặt mũi đầy bụi bặm, mồ hôi ướt lem luốc ... Một nhoc, nóng nực có sá gì đối với thanh niên cỡ tuổi đôi mươi, nhưng ngẫm nghĩ thấy thương thầy, chắc thầy không khỏi ngượng ngùng với đám sinh viên của mình.

Sau thất bại đầu tiên, mọi chuẩn bị đã sẵn sàng cho lần thử lửa thứ hai.

Nhưng rồi mọi việc lại tái diễn y như lần đầu: thọc, thọc, thọc... mãi mà dòng gang lỏng chảng chảy ra! Thế là chỉ còn cách mổ bụng cubilot lần nữa mà thôi!

Đó là lần cuối cùng mà Khóa 5 được thực tập về môn đúc tại xưởng nhà.

Tôi thật sự không một chút ngạc nhiên khi biết tại sao không một anh nào của Khóa 5 chọn ngành đúc để xin việc khi mới ra trường!

VÕ KIM SÊ CNS

## Chế tạo đòn bẩy

Ông vua xe hơi, Henry Ford sau khi chết được đưa lên thiên đàng. Tại công thiên đàng có Thánh Peter chờ sẵn đón Ford. Vừa gặp Ford, Thánh Peter cho biết: Ford hồi còn sống, người đã làm nhiều việc công ích cho xã hội, như sáng chế phương pháp làm việc dây chuyền cho kỹ nghệ xe hơi làm thay đổi cả thế giới. Với thành quả như vậy, người sẽ được một ân huệ là có thể chuyện trò với bất cứ ai ở thiên đàng này.

Suy nghĩ vài giây, Ford xin được gặp Thượng Đế. Thánh Peter dẫn Ford đến gặp Thượng Đế. Vừa gặp Thượng Đế, Ford hỏi ngay:

- Thưa Ngài, lúc ngài chế tạo ra đòn bẩy, ngài đã suy nghĩ gì?

Thượng Đế nghe xong bèn hỏi lại:

- Người hỏi như vậy là ý gì?

Ford liền trả lời:

- Trong sáng chế của ngài có quá nhiều sơ sót. Phía trước thì bị phồng lên, phía sau thì bị nhô ra. Máy thường kêu

to khi chạy nhanh. Tiền bảo trì và nuôi dưỡng quá cao. Thường xuyên đòi hỏi nước sơn mới. Cứ đi 28 ngày là lại bị cháy nhốt và không làm việc được. Chỗ bơm xăng và ống xả lại quá gần nhau. Đèn trước thì quá nhòe. Tiêu thụ nhiên liệu thì nhiều kinh khủng khiếp.

Thượng Đế nghe qua liền bảo:

- Người hãy đợi một chốc lát để ta xem lại bản thiết kế.

Ngài bèn cho gọi toàn bộ kỹ sư thiết kế và cơ khí trên thiên đàng lại để xem lại quá trình, sau một thời gian họ đã trình lên cho Thượng Đế bản báo cáo. Xem xong, ngài bèn phán rằng:

- Những lời người vừa nói hoàn toàn đúng, bằng sáng chế của ta thật có nhiều sai sót, nhưng nếu tính trên phương diện kinh tế thì hiệu quả lại rất cao: Cứ gần 98% đòn bẩy trên thế giới xài sản phẩm do ta chế tạo, trong khi chỉ chưa đầy 10% đòn bẩy xài sản phẩm của người. Vậy người nghĩ sao?

Ford: ! ? !

# NHẤT LÌ, NHÌ ĐẸP TRAI

VĨNH NGỌ

## MỘT CHÚT TÂM TÌNH:

Tháng trước, anh Giụ Hùng có gởi cho tôi và anh Cà Tân một bài viết về Hà Nội để đọc chơi, nếu được sẽ đăng vào Đặc san KSCN số 3. Anh cựu chủ báo Công Nghệ vẫn thường khiêm tốn như thế. Đọc chơi nhưng tôi khoái thật, vì bài viết hay quá. Tình cảm trai gái thanh tân nhẹ nhàng đằm thắm. Hà Nội đẹp như thơ, với những hò soi bóng liêu rũ ven bờ, vô số đèn chùa miếu mạo cùng những hàng quà thật hấp dẫn, đặc biệt là món bún chả mà tôi rất "hầu sực"! Đọc xong, tôi hồi âm ngay bằng một thư khá dài, kể thêm về món bún chả chợ Đồng Xuân. Anh Cà Tân khen hai đàn em là "...viết về món ăn ngon xứ Bắc làm cho tôi thấy đòi bụng quá!" Được thế, anh Giụ Hùng yêu cầu tôi viết một bài về món ăn "đặc sản" Bắc kỳ này, để anh đọc cho đỡ thèm!

Khi viết gần xong, tôi mới thấy là tựa bài "Bún chả Đồng Xuân" không được ổn lắm, vì chỉ có ít dòng nói về bún chả thôi... Vậy là lạc để mắt rồi! Tôi chợt nhớ lại có đọc bài "Tôi và dân Công nghệ" của anh Võ Thiêm, một người bạn đồng môn viết văn làm thơ gì cũng đều hay. Anh đã từng học kỹ sư Hàng hải, rồi chuyển sang Cơ Khí (Công nghệ cũ) trong hoàn cảnh "nước mắt, trường tan". Trong bài này anh có kể chuyện Thầy Cảnh, khi xưa đã chinh phục được trái tim của giai nhân cao sang quyền quý, nhờ có cả hai điều kiện "nhất lì" và "nhì đẹp trai". Thầy có

"lì" hay không, tôi không rõ lắm. Nhưng đẹp trai thì chắc rồi. Công nghệ 10 của tôi được học với Thầy hai năm liên tiếp. Khi ấy, tôi nhớ, Thầy để râu quai nón, tuy không rậm lắm, nhưng trông rất "phai thế đàn ông", và nụ cười của Thầy chắc cũng đã làm điên đảo nhiều gai nhân. Trong bài "Bún chả Đồng Xuân" tôi đang viết cũng có hai nhân vật nam theo đuổi người đẹp, tuy là vai phụ nhưng đầy cá tính vì cũng vừa điên trai vừa thuộc loại lì lợm nữa. Vì thế, xin mượn tạm câu ngạn ngữ miền Nam "Nhất lì. Nhì đẹp trai" để đặt lại tựa đề cho bài viết này.

Mời quý vị vào chuyện Hà Nội ngày xưa...

\*

\* \*

Nhà tôi ở phố Sinh Từ. Con phố nhỏ, rất ngắn, chắc không tới nửa cây số, nhưng đông vui vì hàng quán la liệt. Người ta đặt cho cái tên Sinh Từ nghe rất lạ, lý do là con phố này có một nhà từ đường thờ sống Ngài tổng đốc Nguyễn Hữu Độ, chứ không được gọi là Phố hàng vôi hay Phố hàng sơn cho giống các phố khác, dù là phố có nhiều cửa hàng bán các thứ này. Con phố ngắn ngủn này không đủ chiều dài cho những bước chân tung tăng, nghịch phá của đám nhóc tì lên tám lén mười, trong đó có tôi. Từ nhà tôi lên chợ Đồng Xuân cũng khá xa, phải đi qua nhiều con phố như Hai Bà Trưng, Hàng Đào, Hàng Ngang,

Hàng Đường, đèn Ngọc Sơn...mới tới. Con phố nhỏ hồn nhiên, tươi vui này bị chặn một đầu bởi phố Văn Miếu và đầu kia là đường rầy xe lửa, mà hình như tiếng xinh xịch và còi hụ điếc tai đã ngăn bước bọn trẻ con, khỏi chạy sang con phố dài Hai Bà Trưng nối liền theo phố Sinh Tù. Khoái nhất là được cởi xe đẹp đi chợ. Nhảy thót lên yên xe, rạp người, nhấn bàn đạp, veo một cái là tới nơi thôi. Chúng bạn nhìn thấy là lác mắt luôn. Nhưng cái cơ hội được làm yên hùng cởi ngựa sắt này thật hiếm có. Họa hoắn lắm, nài nỉ lầm thì Ông Ngoại mới cho, nhưng còn dặn đi dặn lại là phải chạy từ từ, cẩn thận, chạy sát lề....Đủ thứ "phải"...Nhưng có hè gì, được "phải" như thế là khoái chí rồi. Nhưng còn một cái "phải" nữa, tuy Ông không nói ra, nhưng tôi biết đó là phải đi đến nơi về đến chốn, không được để cho Mẹ hay Bà Ngoại biết!

Cởi xe đẹp đi chợ một mình là một cái thú, nhưng đi chợ Đồng Xuân cùng với dì Hà còn vui hơn, vì được rẽ qua chỗ hàng quà để ăn bún chả ở quầy hàng Bác Ký. Dì Hà là em út của Mẹ. Đang tuổi trăng tròn, dì đẹp lắm. Khuôn mặt của dì lúc nào cũng tươi vui và rạng rỡ. Tên thật của dì là Nguyễn thị Hà Nội, nhưng dì không muốn gọi là Nội, vì theo dì, gọi thế nghe kỳ quá. Gọi là Hà thôi, cho dễ thương hơn. Với một người đẹp như mì hiền hậu, không ai muốn làm phật lòng, nên ngoài gia đình, ít người biết tên giấy tờ của dì. Lâu lâu, Bà bận lắm thì sai dì đi chợ. Vì không dám để dì ra ngoài một mình, nên tôi thường được phái đi theo. Tôi cũng không hiểu tôi phải đi theo dì để làm gì nữa, nhưng cứ hăng hái đi. Bà luôn đưa cho thêm tiền và dặn dì cháu phải gọi xe kéo mà đi. Vì đường xa nên phải gọi xe, chờ dì không muốn và ngại lắm. Dì bảo là "Minh cứ ngồi ngắt ngưởng trên xe cho người ta kéo vắt và thấy tội quá!" Vì muốn giảm bớt khoản thời gian ngại ngùng khi ngồi xe kéo ấy, nên hai dì cháu tôi thường đi bộ nhàn tản qua khỏi đường tàu hỏa, dọc phố Hai Bà thật lâu rồi mới dừng lại và kêu xe kéo để đi tiếp. Dì bước chậm khoan thai, vừa đi vừa kể chuyện hay hát nho nhô, còn thằng cháu thì đi kèm một bên, bước thấp bước cao, cà từng cà

tung, bị dì rầy hoài. Thứ nhất là những buổi sáng mùa thu. Trời se lạnh, gió heo may mơn man làm mát và tê tê da mặt. Đi bộ một lúc thấy âm người và dễ chịu vô cùng. Sáng mùa thu Hà Nội còn ngái ngủ, phố phường chưa đông người qua lại, nhưng người già ít ngủ đã ra hiên nhà ngồi phơi nắng, trò chuyện cùng hàng xóm. Trong quãng đường đi bộ từ nhà, dì cháu tôi lễ phép chào hỏi từng người. Các bà, các cụ cũng thăm hỏi ân cần và vui vẻ. Bà cụ Phán Chương tóc bạc da mồi, miệng cười móm mém nhưng giọng nói còn rõ lắm. Mỗi khi trông thấy dì cháu đi qua cụ đều lên tiếng trước "*Cô Út đi chợ sớm thế. Ông bà có khoẻ không?*" Dì Hà dừng chân thưa chuyện đôi câu rồi mới tiếp tục đi. Lần nào cũng thế, không chờ cho dì đi xa, cụ bà quay sang nói với bà hàng xóm "*Ông bà Ba có phúc quá, mấy cô con gái có nào cũng vừa đẹp người vừa đẹp nét!*" Dì Hà vẫn bình thản bước, miệng cười mim và đôi mắtỜng long lanh. Nhìn thấy nét vui sướng biếu lộ trên mặt dì, lúc ấy, tôi đã tự cho là mình mới khám phá ra một điều thú vị là người có cái tâm bồ tát như dì tôi cũng hân hoan trước những lời khen tặng. Sau đó, tôi lại tự hỏi, không lẽ dì muốn đi bộ vì thích người cùng phố chiêm ngưỡng dung nhan mỹ miều của mình. Nếu thế thì đã sao nhỉ? Tuy nghĩ vậy, nhưng mấy hôm sau, khi hai dì cháu lại đi chợ tôi đã chọc ghẹo dì "*Mình đi ngay kéo không gấp cụ Phán dì à!*" Dì nhìn tôi sững sờ, rồi bảo "*Cái thằng này, thật lắm chuyện!*" Nói xong, dì gọi liền một chiếc xe kéo, không thèm đi bộ nữa. Trên đường từ nhà cho đến chợ dì chẳng nói tiếng nào làm cho tôi cảm thấy hối hận vì sự vô tâm vô tính của mình. Tôi muốn xin lỗi dì, nhưng không biết nói thế nào. Đến chợ, chờ cho dì trả tiền cho bác xe kéo xong, tôi nắm tay dì, áp úng: "*Dì oi!... Cháu không cố ý làm cho dì buồn đau... Mà dì...dì đẹp thật, nên người ta..... mới khen chứ!*" Dì nhìn tôi, đôi má hồng lên, rồi dì cười và kéo tay tôi đi nhanh vào chợ, vừa đi vừa nói: "*Hôm nay, mình ăn bún chả, nhưng phải bắt chị Ký lấy tiền cháu nhé!*" Mọi khi, mỗi lần xuống xe chờ trả tiền xong là tôi cứ xăm xăm đi trước và rẽ lên hướng bắc là khu hàng quà để đến hàng bún chả. Nếu cứ nán ná chờ, thế nào dì cũng lôi đi những gian hàng

khác. Không phải chỉ có mình tôi mới thèm món ăn tuyệt cú mèo này, dì cũng thích ăn nhưng sĩ diện lâm nên cứ ngại, vì ăn mà bác Ký không bao giờ lấy tiền. Thường thì dì cứ đi theo, để cho tôi “làm việc”.... Thằng cháu lúu linh là tôi cũng cứ làm bộ láng vàng ở các quầy hàng gần đó, chờ cho Bác trông thấy lên tiếng gọi mời từ từ đi đến. Giọng Bác thật to, như reo vui: “*Kính ơi! Lại đây Bác bảo cái này. Dì Út của cháu đâu...?*” Dì nhiên, Dì cũng phải bước theo... Hai dì cháu lại được ăn ngon một bữa miễn phí.

Bác Ký là chị em bạn dì của Mẹ tôi nên hai bà trông giống nhau lắm, chỉ khác một tí là bác có đồng tiền bên má trái nên có nụ cười duyên dáng hơn. Khu hàng quà cửa bắc chợ Đồng Xuân có nhiều quầy hàng bún chả, nhưng bác luôn luôn đắt khách hơn các chỗ khác vì món chả của bác thơm ngon hơn, cộng thêm giọng chào mời sởi lời kèm với nụ cười thật tươi nên khách đến vừa ý, khách đi vui lòng. Hai dì cháu vừa ngồi xuống thì bác đã nhanh tay lấy ra hai cái mít có lót sẵn miếng lá chuối tươi cắt vuông vức trông rất sạch sẽ đặt lên bàn. Bác xếp năm xâu chả lên bếp lửa than rồi bắt đầu quạt nhẹ tay. Than ửng hồng, những tia lửa nhỏ li ti bắn ra... và rồi, mùi chả nướng bốc lên thơm lừng, thơm điếc cả mũi. Thịt ba chỉ được dùng để làm chả. Thịt thái miếng dài cỡ nhón tay tròn, được ướp với hành tỏi, tiêu, nước mắm... rồi mới xò xâu để nướng. Ướp bao nhiêu lâu và liều lượng gia vị là bí quyết riêng của mỗi quầy hàng. Khi nướng lên, mùi thơm lừng bay xa lăm và thật lôi cuốn, khiến cho đôi chân của thực khách cứ bước tới... Mỗi mít bún chả chỉ có hai xâu thịt thôi. Dì Hà lớn rồi, được hai xâu. Còn “thằng cu Kính” tôi thì luôn luôn được bác ưu ái cho thêm một xâu là ba, để “ăn cho chóng nhớn”. Thế mới sướng chó! Chả nướng xong, bác sắp mọi thứ lên chiếc mít. Chính giữa là một chén nước chấm. Thực khách có thể chọn nước mắm hay tương, cả hai thứ đều đã được pha chế sẵn rất ngon. May xâu chả nóng còn bốc khói nằm một góc. Kế đó là những “con” bún trắng hây hây xếp chồng lên nhau, nhìn muôn là ăn ngay. Rồi đến xà lách và rau thơm (rau mùi) cung cấp tươi mỗi ngày từ

Thái Hà ấp đã được rửa thật sạch. Rau muống chè ngâm nước xoắn lại từng lọn rất hắp dẫn. Xà lách để nguyên lá, rau thơm đủ thứ màu sắc trông thật bắt mắt. Cứ nhìn hai bàn tay nhẹ nhàng và nhanh thoăn thoắt của bác là đủ thấy sự khéo léo của nghệ thuật nấu nướng. Nhìn chiếc mít, chưa ăn mà đã túa nước bọt ra rồi. Chưa hết, một đũa dùa son và một chiếc thìa nhỏ đặt lên khoảng trống còn thừa trên mít nữa mới xong. Hai tay bác nhẹ nhàng đẩy hai chiếc mít đến trước mặt chúng tôi. Rồi bác lại cười: “*Hai dì cháu cứ ăn tự nhiên đi nhé!*”

Bác Ký, là gọi theo bác trai. Thời con gái ở nhà quê bác có tên là Nụ. Cô Nụ xinh đẹp và nết na nhất làng, mới 15 tuổi đã có nhiều người ngấp nghé, nhưng cô chưa để mắt đến cậu trai nào cả. Một buổi sáng đẹp trời, cô gặp một chàng trai tuấn tú ở chợ huyện. Chàng ăn mặc bánh bao, ra dáng dân thành thị. Chàng đi theo cô hỏi thăm đủ thứ chuyện và cho biết anh là người cùng làng với cô. Cô Nụ không hề thắc mắc là tại sao anh lại biết cô ở đâu, vì qua lời nói chuyện lịch sự và nhở nhẹ cô đã có cảm tình ngay với anh chàng lạ mặt này. May hôm sau, thật bất ngờ, chàng trai nọ đến gõ cửa nhà và xin vào thăm gia đình. Ông bố già, sau một lúc lưỡng lự, đã cho vào vì người khách nói đúng tên của bố mẹ cô Nụ. Hai người đi qua chiếc sân lót gạch tàu đô thăm để vào nhà. Anh xin phép ngồi chờ ở chiếc ghế đặt ngoài hàng hiên. Một lúc sau, bố cô Nụ bước ra, chàng trai đứng dậy chấp tay chào rất lễ độ. Chàng tự giới thiệu tên là Long, trước đây ngủ trong làng, đi làm ăn xa, nay trở về thăm bà con xóm giềng. Ông cụ tiếp khách vui vẻ, nhưng không vồn vã và có ý e dè vì ông nhớ là Long đã rời làng quê từ lâu lắm rồi, dường như gần chục năm, sau khi bố mẹ mất vì đạn lạc trong một cuộc ruồng bỏ của bọn lính viễn chinh Pháp. Nghe chàng trai kể là anh đang làm thư ký dưới cảng Hải Phòng. Nhìn người khách lạ, tuy có vẻ phong trần, nhưng rất bánh trai và ăn nói mềm mỏng, dễ mến, bố cô Nụ vẫn tự nhủ là không nên vội tin, vì thời buổi loạn lạc, biết đâu mà ngờ. Sau đó, cứ cách một hai phiên chợ, bác Long lại tìm cô Nụ để trò chuyện. Trai thanh gái lịch gặp gỡ

nhau ở buổi chợ đông, không phải là hò hẹn riêng tư, nhưng vì tiếng đồn thêu dệt đã làm cho cô Nụ bị cấm không cho ra chợ nữa. Không gặp ở chợ thì chàng tìm đến nhà thăm, bất chấp thái độ thờ ơ của gia đình. Mỗi lần đến thăm là quà cáp rất hậu, có phần cho mọi người trong nhà. Bố mẹ của cô rất buồn lòng vì biết cô con gái cưng đã phải lòng một anh chàng từ cổ vô thân. Kể ra thì bác Long cũng gan lì thật. Ai đời, đi hỏi vợ mà không nhờ mai mối, cứ vác xác đến bẩm thưa trước. Ông bố không ừ hử gì chỉ hỏi thêm về công việc làm ăn. Bác Long đã tình thật thưa là đang làm thư ký “bông to” cho bến Cảng Hải Phòng. Thời ấy, ông thông thảy ký là nghề danh giá được xã hội trọng vọng lắm. Ký gì chứ ký “bông to” thì ở nhà quê chả ai biết ắt giáp gì cả, nên cái lý lịch “tứ cổ vô thân” của bác không sáng thêm tí nào. Sau này, khi lớn lên tôi mới biết nghề của bác Long là làm “pointeur”, cũng là một nghề thư ký nhưng công việc chỉ đơn giản là đếm và ghi số lượng các kiện hàng đã bốc xuống hay chất lên tàu. Làm được công việc đó, ở cảng Hải phòng là một nơi qui tụ nhiều tay giang hồ tú chiến, tôi nghĩ, chắc bác Long cũng phải là tay bản lĩnh hơn người.

Gia đình không ưng thuận cho lấy bác Long, cô Nụ buồn ủ rũ như một cành hoa héo. Khi bị áp lực phải nhận lời cầu hôn của con trai út ông cai tổng làng bên, cô Nụ đã khóc lóc và tuyên bố là nếu cứ ép duyên thì cô sẽ cạo đầu đi tu. Bà ngoại tôi kề lại, không biết là ai đã mách, bác Long dám ra tận Hà Nội tìm ông ngoại tôi để cầu xin “nói giúp cho một tiếng”. Ông tôi và bác đã chuyện trò rất lâu. Không biết bác ấy đã nói những gì để thuyết phục được ông ngoại, chỉ biết sau khi bác Long xin phép kiều từ, ông đã nói với bà tôi là “Bố cái Nụ không biết nhìn người. Tôi phải thu xếp về quê một chuyến để nói giúp cho chúng nó Bà a!” Ông ngoại tôi đi thật. Đè sáng hôm trước, chiều hôm sau về thi bác Long đã có mặt, đang nôn nóng chờ ở nhà. Ông cười thật vui và nói “Xong rồi. Nhà gái yêu cầu cháu phải có người lớn đại diện. Nghi lễ thì cháu cũng đã biết và nên làm cho đẹp nhé!” Bác cám ơn rồi rít. Khi ra về đã vái chào ông bà tôi rất cung kính.

Thầy ký “bông to” chỉ chờ có thể thôi. Sau khi đã thông báo, đúng một tuần sau, vào gần giờ ngọ, một chiếc ô tô láng bóng đổ ngay trước cổng nhà cô Nụ. Cả làng xúm lại xem. Chính bác Long lái xe mới là oai chứ. Trên xe bước xuống bốn người, đều mặc đồ lớn rất sang trọng. Bác Long đưa một ông đứng tuổi dáng dấp nho nhã và học thức vào nhà giới thiệu với gia đình đây là ông chú của bác, đang làm chủ sự phòng ở sờ Tràng Tiền Hà Nội, đến xin phép cho nhà trai dâng lễ dạm ngõ. Ông dâng hương lên bàn thờ gia tiên trước rồi mới vào đền. Lời lẽ từ tốn, nhún nhường và đúng nghi thức của ông chú làm cho Bố Mẹ cô Nụ hời lòng lăm. Khi được cho phép, bác Long cùng hai người bạn trờ ra xe mang lễ vật vào. Chỉ là lễ dạm ngõ thôi mà ba thanh niên khuân vào nhà đến bốn bận. Các hộp sơn son có phủ khăn điều trông thấy mê. Cả nhà càng vui lòng hơn khi ông chú bên nhà trai hứa là sau hôn lễ, sẽ đưa bác Long vào làm thư ký sờ Tràng Tiền và sẽ tậu cho đôi uyên ương một căn nhà ở phố Hàng Đào, gần chợ Đồng Xuân. Có con rể là thầy ký thực thì còn gì bằng. Cô Nụ được phép bước ra chào họ nhà trai. Hôm ấy cô ăn mặc và trang điểm trông xinh đẹp như một nàng tiên.

Ba tháng sau, vào ngày lành tháng tốt, hôn lễ đã được tổ chức linh đình. Bên họ nhà trai có cả ông bà ngoại tôi tháp tùng. Đám cưới mời cả hàng tổng, dãi tiệc ba ngày đêm liên tiếp, heo bò gà vịt ngã la liệt .... Mãi về sau này, mọi người mới biết “ông chú” của bác Long chỉ là ông chú vờ thôi. Nhưng lời hứa đưa bác về làm thư ký cùng sờ và tậu nhà ở phố Hàng Đào là có thực. Như thế cũng xem như vẹn toàn rồi, còn mong gì hơn nữa. Ông ngoại tôi quả thật là có mắt xét người. Bác Ký suốt đời là một người chồng gương mẫu, đối xử với mọi người trọn vẹn nghĩa tình. Hai Bác có một cuộc sống gia đình tràn đầy hạnh phúc. Năm năm liên tiếp, bác gái sinh năm người con, bốn cậu con trai khôi ngô tuấn tú và một cô gái út khinh, mang nhiều nét đẹp thanh tú giống mẹ. Khi bác gái sinh được quý tử thứ tư, có người bà con đến thăm và nói đùa: “Cô sinh nở mau mắn quá, không để thêm cũng uổng. Thôi cứ ráng lấy mười cậu để rồi đi kéo chuông vàng!” Câu nói cho vui

này còn hàm ý chúc phúc nữa. Ở Hà Nội thời ấy, có một truyền thuyết trong nhân gian là bà mẹ nào có phúc đẻ liên tiếp được mười người con trai thì khi đứa con út được mười bảy tuổi, mười anh em sẽ ra hồ guom kéo được chiếc chuông vàng ở dưới đáy hồ. Cũng có chuyện kể rằng: có mười anh em nhà kia chèo thuyền ra giữa hồ guom quăng móc để kéo chuông vàng. Khi kéo được chiếc chuông lên gần sát mạn thuyền, chú em út reo mừng: “*Anh em ta sắp giàu to rồi!*” Người anh cả quay đầu lại mắng: “*Giàu là chin anh em chúng tao thôi. May là thằng con nuôi, không có*

*phần đâu. Đừng hòng!*” Thế là cãi cọ, lôi tay kéo, chuông vàng rơi mộc, chìm xuống hồ mực tăm. Chín anh em nhà bát nháo lại gắng sức kéo, nhưng không được tích sự gì. Dân gian chê cười lũ tham lam, định gạt cả thần Kim Qui mà không được!

Khi cô gái út lên hai, Bác Ký sang lại một quầy hàng quà ở chợ Đồng Xuân để bán bún chả. Vì Bác có tài nấu nướng lại khéo ăn nói nên quầy hàng của Bác càng ngày càng đắt. Gia đình “tứ quý mai hoa” ấy sống đầm ấm ở phố Hàng Đào cho đến ngày đất nước chia đôi. Trong họ ngoài làng chả mấy ai ngờ là bán hàng quà làng nhàng như thế mà lại khá. Ngày bước lên tàu há mồm di cư vào Nam, bà bác cứ ngồi thu lu một xó, hai tay ôm khư khư một cái bị cũ mèm đã sờn rách nhiều chỗ. Trong cái cảnh chộn rộn, buồn đau, lo lắng ấy không ai chú ý và bận tâm đến một bà trông nhếch nhác và thất thần, đang ngồi như phỗng đá ấy mà đang ôm trong tay một cái bị rách có chứa hai hộp “bích qui” ém đầy vàng lá! Vào Saigon, bác lại tiếp tục “sống qua ngày” bằng một quang gánh bán bún chả ở một chợ nhỏ. Và, cái mùi thơm đặc mĩ của món quà ngon Hà Nội ấy lại lôi cuốn các bà nội trợ miền Nam. Cả cái khu dân cư quanh chợ ai cũng biết “*bà Bắc kỳ bán bún chả ngon quá chời!*” ..... Rồi, hai mươi năm sau, cái ngày đau thương 30-4-1975 không ai mong đợi đã đến ..... Bác tôi, cũng vẫn tóc vắn khăn, răng đèn nhánh và cũng lại ôm cái bị cũ của ngày xa lia Hà Nội, cùng với gia đình leo thang dây lên tàu ở bến Nhà Rồng Khánh Hội để trốn chạy qui đó lần thứ

hai. Tình cảnh lần này cũng y như lần xuống tàu ở bến Sáu Kho Hải Phòng. Vội vã, cuống cuồng, thảng thốt.....Chi có một cái khác nho nhỏ thôi, đó là cái bị cũ rách te tua còn giữ từ năm xưa để làm kỷ niệm ấy, lần này chứa sáu cái áo cũ, cũ đến độ rủi có rớt ra cũng không ai thèm nhặt, mỗi cái áo bọc một hộp biscuit!

Dân Hà thành thuở ấy chắc còn nhớ, ở phố Sinh Từ có một cửa hiệu rất độc đáo, tiệm hớt tóc của ông phó Tư, ông Tư phó cạo. Nói là độc đáo thật xứng đáng, vì hiệu hớt tóc này có nhiều thứ đặc biệt không nơi nào có. Tiệm được trang hoàng sáng sủa và lịch sự, ngoài những trang bị cần thiết cho nghề nghiệp, chung quanh tường còn treo nhiều bức tranh rất đẹp do chính chủ nhân sáng tác. Ông phó Tư, tuổi ngoài năm mươi, là một người lịch lãm và uyên bác. Tiệm có bốn ghế, đều có thợ đứng làm. Ông Tư lo tiếp khách và trò chuyện, chi hớt tóc khi có một người thợ vắng mặt hay do yêu cầu của những vị khách đặc biệt, thường là quan quyền, cả Pháp và Việt. Khách đến cửa hiệu không chỉ vì thợ cắt tóc khéo, mà còn thích nghe chủ nhân nói chuyện vì ông Tư có tài ăn nói, thạo cả tiếng Hoa và tiếng Pháp, và am tường đủ chuyện năm châu bốn bể. Tiệm thu hút rất đông khách, ngày nào cũng có ô tô đỗ trước cửa, xe của một ông Tây hay Tàu nào đó. Thời ấy, không có hiệu hớt tóc nào dám sắm quạt máy để dùng cho mùa hè, vì đất quá. Ông phó Tư có một sáng kiến độc đáo, ông vẽ một bức tranh phong cảnh Hồ Tây trên vải dày, có khung nhẹ, gắn lên trần làm thành một cái quạt, phe phẩy nhẹ nhàng bằng dây kéo chạy qua chiếc rò rỉ mộc trên tường của vách phía trong. Chiếc quạt không giống ai, đã được mô tả như “chiếc quạt hoàng cung” qua óc tưởng tượng phong phú của trẻ con, được mọi người trầm trồ khen ngợi và đã mang lại cho bọn nhóc tí chúng tôi những kỷ niệm thân ái và khó quên. Tôi hay la cà đến tiệm để ngắm những bức tranh vì tôi vốn thích hội họa. Có một hôm, đang đứng thập thò ở cửa thì ông Tư bước ra. Nhìn thấy tôi, ông bảo: “*Kính đây à. Muốn xem tranh thì bước vào trong này.*” Tôi vào xem và thích quá vì được nhìn gần những bức tranh vẽ thật sống động.

Ông Tư hỏi: "Sao. Cháu thấy có đẹp không?" Tôi đáp: "Đẹp hết sức ông ạ! Họ sĩ nào vẽ thế, hả ông?" Tôi tròn mắt nhìn ông, ngạc nhiên và thán phục, khi nghe ông bảo là chính ông đã vẽ những bức tranh ấy. Thấy tôi ngắm mãi cái "quạt hoàng cung", ông hỏi: "Cháu có muốn kéo quạt giúp ông không? Ông sẽ trả công cho." Câu hỏi bất ngờ quá làm cho tôi lúng túng, không biết phải trả lời ra sao. Ông dịu dàng kéo tay tôi lại chiếc ghế mà chủ người làm cho ông đang ngồi vừa kéo vừa ngáp. Ông bảo: "Dễ lắm, nhẹ tay kéo thịnh thoảng cho thoảng gió thôi. Cháu ngồi xuống kéo thử xem sao. Hết mà buồn ngủ thì...thôi, cháu nhé!" Thế là tôi làm liều ngồi kéo quạt, không dám từ chối sợ ông Tư buồn. Vừa kéo vừa lo, vừa nghĩ ngợi. Không biết sẽ bị bố mẹ mắng không. Tôi tự nhủ lòng, thôi cứ làm rồi không nhận tiền công là xong. Tôi thấy vui vì ông Tư thật tử tế, cho việc làm không cần điều kiện gì hết. Buồn ngủ quên kéo "thì...thôi", chứ không phải "thì...bị đuổi việc". Dễ đến thế thì thôi! Hôm ấy, tôi kéo quạt được chừng hơn một giờ thì ông Tư bảo: "Thôi nghỉ tay. Hôm nay thế là xong. Cháu muốn trả lại hôm nào cũng được, Kính nhé!" Nói xong, ông nhét tiền vào túi áo tôi. Tôi trả lại cho ông và nói: "Cháu không dám nhận tiền đâu. Cháu làm thử cho vui thôi!" Ông Tư không lấy tiền lại, dù tôi bước ra cửa, ông cười: "Cháu làm rất đáng hoàng. Trả công là đáng lắm. Cầm lấy mà ăn quà. Ông sẽ không nói với ai hết." Còn biết nói làm sao, đành nhận vậy! Cu Kính tôi chạy một mạch về nhà, rù thằng em đi tìm lũ bạn. Tôi không nhớ "tiền lương" hôm đó được bao nhiêu, nhưng đủ cho hai anh em tôi và đám sáu thằng bạn cùng phố, chạy lên Văn Miếu mua kem cây trong thùng to của mấy chú đi bán đạo bằng xe đạp. Đám bạn của tôi vui lắm, càng hâm mộ thằng Kính "đầu đảng" này thêm! Sau đó, tôi đã trở lại "nhiệm sở" nhiều lần nữa. Nói ra thật xấu hổ, tôi chỉ đến làm khi cần tiền đám bạn ăn quà thôi! Những lần sau này tôi kéo quạt được lâu hơn, vì bữa nào cũng được bà Tư cho ăn lạc rang hay kẹo mè, kẹo chanh, để "cho đỡ buồn ngủ". Bà phó Tư là một bà trung niên, trắng trẻo xinh đẹp, nói năng dịu dàng. Thật xứng đôi với chồng, như bà con hàng phố vẫn khen là "người đâu mà

như rồng, đẹp cả đôi". Hơn nữa đời lưu lạc, tôi vẫn nhớ hoài về con phố nhỏ của những ngày ấu thơ. Ở đó, tình cảm con người sao đậm đà và thân thương quá đỗi! Khi tôi đã khôn lớn ở Sài Thành, có một lần, kỷ niệm trẻ con ngày xưa bùng sống lại, mùi vị tuyệt vời của những cây kem thùng mùa hè Hà Nội dậy lên, tưởng như mới được ăn ngày hôm qua. Khi tôi đang học Phú Thọ, một thằng bạn cùng phố ngày xưa là lính thú miền xa về phép, đến nhà rủ đi chơi. Sau khi lượn vài vòng phố, hắn bảo "Gởi xe ở Lê Lợi đi mày. Tối nay hây nhậu, bây giờ tụi mình ghé Mai Hương.". Khi hai ly kem to tướng được đem ra, hắn nhìn tôi cười: "Ở tiềng đồn heo hút buồn lắm mày ạ! Tao nhớ phố nhớ phường, nhớ bè bạn... và nhớ cả những ngày tung tăng ở phố Sinh Tử nữa. Tao không bao giờ quên những cây kem thùng mày đã mua cho tao và lũ bạn. Hôm nay, tao đãi mày kem cốc để nhớ về những ngày xưa thân ái mày nhé!" Chúng tôi nhìn nhau không nói thêm được tiếng nào, vì cơn xúc động bất ngờ trào dâng trong lòng.

Hoa thơm, ong bướm lượn. Dì Hà Nội năm 17 tuổi đẹp như một đoá hoa tươi thăm, làm điên đảo biết bao chàng trai Hà Thành. Một trong những gã tình si ấy là một thanh niên hào hoa tên là Dĩnh. Cậu Dĩnh, không phải là người xa lạ, là con trai út của ông bà phó Duyên, người cùng làng với ông bà ngoại. Ông Duyên, trước đây có đi lính thợ ở Pháp một thời gian, rồi về nước mở một cửa hàng cắt may áo phục ở chợ huyện Chương Mỹ và làm ăn phát đạt vì quần áo may theo thời trang rất đẹp, có rất nhiều khách hàng từ Hà Nội nghe danh và tìm đến. Tên của ông gắn liền với chữ "phó", tức là ông thợ may tên Duyên. Các con trai của ông bà phó đều học hành giỏi giang. Cậu Dĩnh, luôn luôn nổi bật, hơn hẳn những chàng đang theo đuổi dì Hà không hẳn vì cậu đẹp trai, tướng tá cao lớn, mà còn vì phong cách sống rất đặc biệt và lại có lợi điểm là quen biết với gia đình. Mỗi lần cậu xuất hiện là ồn ào cả khu phố, vì cậu chạy một chiếc mô tô kềnh càng, tiếng máy nổ to lầm. Thời ấy, ở Hà Nội chi thấy dân da trắng mắt xanh cõi mô tô thôi. Bọn trẻ thường gọi là "tây gà tồ cõi xe bình bịch". Có lẽ chỉ có cậu Dĩnh mới dám chơi bạo

thê thôi, không thấy có người Việt thứ hai. Cõi xe bình bịch nhưng cậu luôn luôn diện đồ tây ủi thẳng nếp với áo bốn túi và đội nón “ca lô” trông hách lấm. Cậu Dĩnh đến thăm rất thường. Tiếng là thăm ông bà ngoại tôi, nhưng mỗi lần đến là mắt của cậu cứ dáo dác xem di Hà có mặt ở nhà không. May lấm có đôi lần gặp mặt di Hà cậu Dĩnh đã bám riết và ba hoa đủ chuyện. Nhưng cái may mắn ấy ít có, nên cậu thường chuẩn bị sẵn một thư tay và nhờ tôi trao cho di Hà. Dĩ nhiên là cậu chẳng nhờ không, khi nào cũng trả công và hai anh em tôi lại khoái chí rủ nhau đi ăn kem bờ hồ. Không được bao lâu tôi mất cái bồng lộc ấy vì di Hà cấm, không cho nhận thư nữa. Lúc ấy, nhóc tì như tôi thấy thế giới của người lớn thật phức tạp và khó hiểu. Một chàng trai khôi ngô, sang trọng phải lòng một cô gái đẹp, đã làm hết sức để được cô ghé mắt tới mà coi bộ khó quá. Tuy không dám tim hiểu tại sao nhưng tôi cũng thấy tiếc lấm. Không phải tiếc vì mất tiền quà mà tiếc cho cậu Dĩnh, đã nhẫn nại theo đuổi mà người đẹp vẫn đứng dung.

Khi chiến tranh chấm dứt thì đất nước lại chia đôi. Gia đình chúng tôi phải từ giã Hà Nội thân yêu để di cư vào Nam. Khi nơi ăn chốn ở đã tạm yên, bất ngờ cậu Dĩnh lại xuất hiện. Cũng vẫn trang phục y như ngày còn ở Hà Nội, và cũng lái một chiếc mô tô, chiếc xe này to hơn và nồng binh bịch lớn hơn. Cậu lại nũng lui tới hơn và sẵn đón di Hà ráo riết. Ông bà ngoại tôi, xem chừng cũng bằng lòng chấp nhận cho cậu làm rể, đã hỏi ý di Hà, nhưng di từ chối, viện lẽ là muốn đi học tiếp tục. Bốn năm sau, di Hà thành hôn với một thanh niên quê ở Hải Dương, đã nhờ mai mối đến xin cưới. Chồng của di Hà, chú Dương, cũng đẹp trai và có tướng mạo oai phong không thua gì cậu Dĩnh, chỉ có khác là rất hiền lành và ít nói. Thi ra, có khi, muốn chiếm được trái tim của người đẹp, nhất là nhí đẹp trai vẫn chưa đủ, phải hiền nữa. Có đúng như vậy không, hay chỉ là duyên số mà thôi? Chú Hải Dương và di Hà Nội của tôi đã có một gia đình đầm ấm và hạnh phúc. Đúng như lá số tử vi của di đã nói, số của di giàu có nhưng không sống thọ. Di mất năm 60 tuổi. Ngày di Hà còn sống, tôi

đã tự nhủ lòng là thế nào cũng có ngày đưa Mẹ tôi và di trở về thăm Hà Nội êm đềm thơ mộng năm xưa. Nhưng đến nay, tình thế đã đổi thay. Hà Nội ngày nay đã khác. Khác nhiều lắm rồi. Nếu di cháu mình có về chốn xưa, thế nào cũng phải ghé chợ Đồng Xuân để ăn thử bún chả, nhưng khi ăn thì cứ lảng lặng mà nuốt, chứ có dại dột khen chê. Thậm chí, chi xin thêm một chút nước chấm là bị bà hàng mặt mày cau có mắng ngay: “*Ăn gì mà ăn lầm thế. Về nhà chúng mày mà ăn, đừng có ám què ở đây!*” Phố Sinh Từ ngày xưa vui tươi thân ái biết bao, bây giờ không biết ra sao. Nhà phố vẫn còn, nhưng tên phố đã đổi rồi. Xã hội mới, con người cũng mới luôn. Giờ đây, cụ Tham, cụ Phán Chương, bà Thông .... không còn nữa. Nhưng sáng sáng chắc cũng có nhiều ông bà lão ngồi phơi nắng trước nhà. Nếu có đi dọc theo phố thì cứ nhìn thẳng mà đi, chứ có nhìn vào ai. Vì rủi mà nhìn thì sẽ bị chủ nhân mới của Hà Nội đứng lên, xia xói ngón tay vào mặt mình và chửi thật to “*Nhin gì thế, thằng phai gio kia. Có mà xéo đi ngay không, đồ chết tiệt!*”

Thôi di ạ, về làm gì nữa. Thà cứ giữ trong tim hình ảnh Hà Nội đẹp đẽ của năm xưa còn hơn!

## VĨNH NGỌ

### Trong rạp chiếu phim

- Chuyện bạn và anh chàng mới quen đến đâu rồi?
- Thôi rồi.
- Sao vậy? Hôm qua hai người còn đi xem phim mà.
- Ủ, nhưng lúc trong rạp mắt điện, chân anh ta cứ quờ quạng...
- Anh ta sàm sỡ lấm há?
- Được thế thì còn khá. Đằng này, anh ta cứ quờ quạng sợ mắt đôi dép lê cũ rich.

# MC độc quyền!

Đắc Ứng

Phần văn nghệ của Đêm Đại Hội 2 được mở màn bởi ca sĩ Ngọc Dung, phu nhân của anh Huỳnh Phước Bàng, trong khi thức ăn được mang ra. Văn nghệ thật là vui nhộn làm mọi người quên cả tiệc, không biết có ngon hay không. Nhưng có sao đâu, thức ăn ngon còn phải có bạn hiền; mà đêm nay, bạn hiền quá đông thì thức ăn dù không ngon chắc cũng phải ngon!

Đúng như Diễn Đàn KSCN đã tiên đoán, MC chánh đêm nay là anh Nguyễn Hùng Quân, một máy nổ của CN17, không nổ bạo, nổ có cẩn và nổ rất có duyên. Chàng đã nổ thay cho pháo, nổ liên tục, đã không phụ lòng mong đợi của mọi người kể từ sau Đại Hội Kỳ 2 ở Washington, DC.

Chàng Quân này quả là võ công thượng thặng. Tân nhạc, cổ nhạc đều thông. Chàng hát cái lương bài gì có “trúng gió” trong đó và đó ai biết được đó là bài gì và đã do ai hát trước đây. Mặc cho tôi phá phách: “đó là bài Thành Được Trúng Gió”, chàng vẫn cất cao tiếng hát không trật giọng! Xin bái phục MC Hùng Quân.

Sau ca sĩ Ngọc Dung là ca sĩ Mai Thy do chính anh Phụng … chuyên chờ qua từ Montreal. Đúng như anh Phụng đã giới thiệu, giọng ca của Mai Thy rất là mạnh và lôi cuốn đã đưa anh chị em vào sàn nhảy mờ màn đêm Dạ Vũ vô cùng vui nhộn, khiến mọi người không khỏi nhớ lại những buổi Dạ Vũ Tất Niên thưở xa xưa.

Đêm nay có cả ngâm thơ. Chị Vân Khanh, phu nhân anh Hà Văn Thông CN12, cũng góp mặt với anh em. Thật là bất ngờ, khi nghe đến giọng ngâm truyền cảm và tên Vân Khanh quen quen, Hồng, vợ tôi, nghĩ ngay đến người bạn học cùng năm ở trường Trung Học Lê Văn Duyệt. Tên Vân Khanh với tài ngâm thơ không xa lạ gì đối với bạn bè bên Diễn Đàn Lê Văn Duyệt. Quả là may mắn, Hồng không phải đi đâu hết để tìm Vân Khanh.

Khoảng giữa chương trình thì anh bạn đồng niên Nguyễn Đình Ái ngồi ý lên hát làm Nguyễn Huy Động và tôi trợn mắt “mày mà cũng hát?”. Ái ngâm ngùi “tui bây giờ là hồi đó tao hát Văn Nghệ Tất Niên của Trường hay sao?” Chiu lòng bạn, tôi chạy lên xin ghi tên cho Ái hát và bị MC cản nhàn; lúc đó mới biết là phải ghi tên vô chương trình từ ... cả tháng trước ngày Đại Hội kia. Đành làm mặt lì, năn nỉ miết, MC thấy tội nghiệp đành phải cho Ái lên hát. Động và tôi ngồi ngó nhau “cha, cái thẳng hát hay vậy mà sao mình không nhớ, mậy?”

Phụ họa với Quân Nguyễn còn có Quân Trần ACK72, gốc Hàng Hải. Hai chàng Nguyễn Trần đã cống hiến anh chị em những trận cười không dứt, cười mệt vẫn không được nghỉ! Lợi dụng lúc mọi người đang sấp chết vì cười thì họ Trần xin 2 ông cựu Giám Đốc adopt vô Hội Ái Hữu. Đang ngắt ngư vì vui quá nên 2 ông nhận tút xuyt, làm chàng Nguyễn sợ quá phải tổ chức ngay một cuộc thi tuyển MC độc diễn và kết quả là chàng ký được giao kèo làm “MC độc quyền cho Đại Hội KSCN” với quyền lợi là “được ghi tên đầu tiên và đóng \$100 + lạm phát” để tham dự tất cả các kỳ đại hội sắp tới.



# Hạnh phúc của ta

*Mao Tôn Cương chuẩn họa sau vài ly rượu đó...*

Nguyễn binh Cương (CN09)

Là đàn ông túc là mê rửa chén  
Mợ Lau nhà và háo hức Lau xe  
Làm đàn ông là tựa cửa đợi em về  
Nhanh nhảu chạy ra đỡ Làn, đỡ nón  
Mời nàng ngồi bằng cánh tay nắm ngón  
Hỏi nàng xem có thích nước cam không?  
Rồi bung Lên trên khay nhỏ màu hồng  
Nước giải khát, khăn Lau tay, xí muội

Trong khi nàng chân co chân duỗi  
Vừa nhấp môi, vừa đọc báo thời trang  
Ta tung tăng vào bếp mở Làn  
Lấy các thứ bày ra bàn chuẩn bị

Nước tương này xếp vào ngăn giá vị  
Hành tím này xếp vào giỏ đồ khô  
Đậu hũ đây thì ta thả vào tô  
Còn rau sống bỏ vào thau rửa sạch  
Cá chép tươi còn đang phành phạch  
Đánh vẩy rồi ta lấy thoát ra  
 Tay cắt vây, mồi Lại hát ca  
Làm việc nhà, đó là hạnh phúc

Bắc nồi Lên liền nay ta múc  
Nước vào nồi vừa túi lung lung  
Bỏ cà chua, bỏ hành lá tung bùng  
Ta sẽ nấu một nồi canh lịch sử

Trong khi đó vợ ta đang mặc thử  
Chiếc áo mới mua về, coi có đẹp chưa  
Ta vừa khen, vừa nạo cùi dừa  
Để rắc sẵn Lên chén chè trôi nước  
Ăn cơm xong cho nàng dùng mát miệng

Đang bêng khuông nghe tiếng reo trong bếp  
Nồi canh sôi trong tiếng hoan ca  
Mở nắp ra, vớt bột Lăn tăn  
Ta thả cá, rồi Làn luôn mòn mặn  
Mở tủ lạnh chợt nhớ lời vợ dặn  
Rắng hôm nay nàng muốn ăn cua  
Rang với me cùng dăm quả ớt xanh  
Với tay kia khều ớt nắm hành  
Ta vội vàng xắt cho nhanh cho gấp  
Nhớ khi rang phải vặn cho lửa thấp  
Cua mồi ngọt và mồi vàng đều  
Đang say sưa thì nghe tiếng nàng kêu  
'Nước tắm của em, anh yêu ơi, đâu nỗi?'

Vớ chai dầu thơm trên tràng kỷ  
Ta vội vàng chuẩn bị cái khăn bông  
Dầu gội đầu, kèm theo cái lược hồng  
Mời nàng vào, không quên mở nhạc

# ĐẶC SAN HỘI THUẬT HÀM NỘI

Nàng bước vô, không hề kinh ngạc  
Những chuyện này đã quá thân quen  
Ta nhanh tay mở khóa vòi sen  
Rồi sung sướng chạy ngay ra bếp  
Và vui mừng nhanh chóng xếp mâm  
Cũng không quên mở lọ khé dầm  
Cùng pha sẵn ly trà sâm thơm phức

Nàng bước ra, khẽ bồng quắn ngực  
Như thiên thần sáng rực vẻ thanh cao  
Kéo ghế nhanh, nàng yếu điệu ngồi vào  
Khen ta là chồng ngoan, chồng tốt  
Ta ngây ngất như thần Lần say thuốc  
Tiếp nàng với bữa cơm mọn hôm nay

Tay gấp ngay thêm hai miếng cua xào  
Ngắm nàng ăn, lòng đạt dào thương mến  
Chính giữa bàn lung linh hai ngọn nến  
Tỏa hào quang xuống một góc nhà xinh  
Hai tâm hồn trắng tinh ta hòa nhịp

Ta nhai vội để còn nhanh còn kịp  
Vào trại giường và với mở tivi  
Chờ nàng ăn xong, ta gọi thăm thì  
Mỗi em vỡ cho đúng kỳ phim bộ  
Nàng thong thả chiêu lý trà chống mập  
Trước khi xem trai Hàn Quốc “ung thư”  
Dưới chân nàng con mèo nhỏ gừ gừ  
Còn xa xa ta hăng say rửa chén

Vừa rửa kỹ ta vừa nhìn Lén  
Thầy nàng đang khép mắt mơ màng  
Với Lầy chăn hoa ta đắp nhẹ nhàng  
Bàn tay ta dịu dàng khe khẽ  
Rắc vào chăn một chút dầu thơm  
Đặt cạnh nàng gấu bông nhỏ Lông xồm  
Vẫn bé ngon đèn rồi ta lui bước

Ta kiểm soát cửa sau, cửa trước  
Tắt đèn xong với cho chú mèo ăn  
Đậy kỹ thức ăn để tránh thằn Lằn  
Kiểm soát lọ đường, để phòng bọn kiền  
Xong mọi việc ta oai hùng thẳng tiến  
Vô phòng nàng, kéo nhẹ tấm rèm ra  
Cho ánh trăng xanh biếc ngọc ngà  
Phủ lên bóng nàng tiên đang ngọt giấc

Ta dịu dàng ngồi nhẹ như ngọn bắc  
Nơi thì thăm ba tiếng ‘vợ yêu ơi’  
Nàng vừa xinh vừa đẹp nhất trên đời  
Ta thiếp đi nơi chân giường mát dịu.  
Có vợ đẹp ta đây dành chịu  
Lâu hạ nàng cho đèn chét không than  
Khổ làm chi mà thở vơi than  
Ta lao động vì vinh quang cho vợ.

Nguyễn Bình Cường

# CHỮ VIỆT KHÔNG DẤU, NGÔN NGỮ MIỀN TRUNG

(Chuyện vui có thật)

Huyền Khuê

Anh Ung Văn Hồ (CN7) ở Toronto nhưng làm việc ở Guelph, và thỉnh thoảng vẫn đi ăn trưa với anh Dũng (CN12). Anh Lê Văn Khuê (CN13) cũng có một thời gian làm việc ở Guelph với anh Hồ, thường đến thăm chúng tôi những năm mới qua và lúc con gái còn học ở Đại Học Guelph.

Bây giờ anh Hồ đã về hưu, con gái anh Khuê đã rời trường Guelph nên các anh Hồ và Khuê không còn về Guelph thường xuyên nữa.

Ngày thầy Nguyễn Đôn Phú về thăm Toronto, như đã chờ đợi từ lâu, anh Dũng tổ chức họp mặt CN Ontario tại Guelph (20-6-2009). Ngày họp mặt phải định theo lịch trình ở Toronto của thầy Phú nên cái “deck” chỉ mới làm được 1/3, và rất tiếc là không có sự hiện diện của anh chị Hồ. Hôm đó anh chị Hồ bận đi dự tiệc Father Day do con gái tổ chức 2 ngày tại Niagara Falls.

Sẵn dịp “deck” đã làm xong và họp CN thì mới họp đây nên anh Dũng chỉ mời nhóm “CN Ái Hữu Guelph” vui chơi theo email:

Bao tin la deck da xong va da co pool table.  
Moi AC Ho va Khue thu Bay nay len Guelph choi.  
Chuong trinh:

di keo ghe o Kitchener

tan doc

danh billiards

shopping

Neu co mat o nha toi duoc luc 11:00 AM thi tot.

Hen gap nhau.

Dong

Và nhận được trả lời chấp thuận của các anh chị Hồ và Khuê.

Miền Trung chúng tôi dùng danh từ “kéo ghe”

có nghĩa là mình đi ăn ở nhà hàng. Vì đã rủ nhau đi ăn ở nhà hàng nhiều lần (theo kiểu Âu Mỹ-chung nhau trả tiền) nên việc đi ăn nhà hàng rất khỏe và tiện. Chúng tôi thông thả hưởng nhàn, đi làm như thường lệ, không đi chợ, không nấu bếp chuẩn bị.

Đến đúng giờ hẹn, nghe bấm chuông, ra mở cửa thấy anh chị Hồ và anh chị Khuê linh kinh mang theo thức ăn chay và bánh tráng miệng. Chúng tôi ngạc nhiên hỏi: “Minh đi kéo ghế mà, sao các anh chị lại đem theo đồ ăn?” Các anh chị Hồ & Khuê ngạc nhiên hỏi “Đi kéo ghế là đi đâu?” Tụi tôi cũng ngạc nhiên không kém và trả lời “Đi kéo ghế là đi ăn ở restaurant!”, rồi mới nhớ ra là danh từ “Đi kéo ghế” là chữ của người miền Trung và chưa có phổ thông ở Nam Kỳ. Mọi người cùng cười vang! Anh chị Hồ và Khuê nói “Vậy mà tụi tôi tưởng anh chị rủ đi “kéo ghe” (boat) nên chuẩn bị nón và áo lạnh sợ đi kéo ghe ở hồ (lake) bị lạnh vì gió!

Thảo nào thấy email trả lời nói là “chương trình nào cũng hấp dẫn”, chắc vì thấy mục “kéo ghe” hấp dẫn quá và chỉ có ở Guelph Lake?

Bây giờ phải tính sao đây? Anh Dũng đẻ nghĩ vẫn tiếp tục chương trình như dự tính.

Đi “kéo ghe” ở Kitchener - thành phố kế cận Guelph- vẫn cười to khi ở nhà hàng lúc nhắc đến chuyện “kéo ghe”. Xong phần Dim Sum, các ông thà các bà ở tiệm áo quần để tha hồ shop và hẹn một giờ sau sẽ đến đón. Trong khi chờ đợi, các ông vào tiệm cà phê bên kia đường để bàn chuyện tương lai (!!)

Trở lại về Guelph, các ông đánh billiards, và ban đầu có sự cò vò của các bà. Vì sự hiểu lầm

"kéo ghé" nên các anh chị Toronto phải ở lại đến chiều để thanh toán các món ăn "pot luck".

Trong buổi ăn chiều chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm của các Kỳ Đại Hội vừa qua và tất cả đều công nhận là các Đại Hội đã cho mình những ngày tuyệt vời rất khó tìm. Thầy Cô Trần Kiêm Cảnh, anh chị Lâm Dân Trường và Ban Tổ Chức Đại Hội đã lo lắng tận tình cho các tham dự viên. Chúng tôi lưu luyến mãi những ngày ở Europe.

May mắn cho tất cả là các anh Nguyễn Văn Quang, Đỗ Huỳnh Hô và chị Yên Chi đã ghi lại những chi tiết trong các ngày Tiền Đại Hội, Đại Hội, Tiệc Chia Tay và du ngoạn Europe để chia sẻ niềm vui cùng kỷ niệm.

Chúng tôi nhắc đến Thầy Cô Nguyễn Hoàng Sang đã bất ngờ đề nghị hướng dẫn du lịch London, làm cho sự lo ngại "không biết mình phải đi bằng gì và đi đâu ở London cho kịp giờ về Paris?" của phái đoàn Toronto (10 người) tan biến. Có lẽ vì Thầy Cô Sang sẽ hướng dẫn đi thăm London nên phái đoàn đi London được tăng cường lên 14 người (anh chị P.P. Ngọc Montreal và các anh Đức & L.H. Giáo USA). Trong một ngày ở London Thầy Cô Sang đã hướng dẫn đi nhiều nơi với nhiều phương tiện như subway, xe buýt 2 tầng, thuyền và dĩ nhiên là đi bộ cũng nhiều.

Thầy Sang giải thích rất chi tiết mỗi địa danh, anh Giáo đã ti mi ghi chép. Chúng tôi thấy vui quá vì được thăm nhiều thăng cảnh, được đến gần các lính mặc áo đỏ, được đi shop..., chỉ lo chụp hình và chuyện trò, không ghi chép gì cả nên nếu trở lại London chắc sẽ "quên đường về".

Nhắc lại chuyện đi London, không ngờ là khó khăn để mua vé hơn là dự tính. Trước đây thầy có Website của GrayLine quảng cáo tổ chức đi Paris-

London 1 ngày bằng Eurostar nên nghĩ là có thể theo tour này. Phút chót sau khi đã có chương trình cho hết các ngày ở Europe và để dành ngày thứ sáu để đi London thì mới biết là tour này không tổ chức vào ngày thứ sáu May 15. Website RailEurope.ca lúc đó chưa có eticket nên không dám mua vì sợ nhận vé trễ nếu họ gửi qua bưu điện. Vào website voyages-sncf.com do anh V.D. Thuần giới thiệu, đến khi trả tiền etickets thì họ không nhận credit card Canada! Anh L.V. Khuê phải điện thoại qua anh N.T. Lập kêu cứu và cuối cùng cháu Toàn (con trai anh Lập) đã mua dùm 10 vé Paris-London trước khi

cháu lên đường đi công tác xa. Toàn còn cẩn thận làm 1 tờ chỉ dẫn những địa danh nên đi xem ở London. Nhóm Toronto nhìn tờ chỉ dẫn nhưng không biết làm thế nào để đi, thôi thi "đến đâu hay đó".

Được gặp lại Thầy Cô Sang trong ngày Tiền Đại Hội, sau lần gặp ở Montreal khoảng năm 1982, thầy cô vẫn nhớ đến học trò và bạn cũ, thật là cảm động!

Mọi người đều đồng ý là phải có thêm nhiều bài viết góp vào Diễn đàn cho phong phú. Sau lần đi du lịch Washington DC vào dịp Đại Hội 2, chị Hồng (N.D. Ứng CN13) đã nhanh chóng viết bài tường thuật rất vui. Sau Đại Hội 4 và nhân dịp đi du lịch Europe, chị Yên Chi (N.H. Động CN13) đã viết bài cảm nghĩ rất ân cần.

Theo bước chân các dâu Công Nghệ, xin viết vài dòng ghi lại chuyện vui và cũng nhân tiện để phổ biến danh từ "KÉO GHÉ" của Trung Kỳ.

Huyền Khuê

(T.N. Dũng CN12)

20/7/2009



12/07/2008

# Đại Hội Kỹ Sư Công Nghệ Kỳ 3

Thời Báo Toronto, thứ Bảy 23 tháng 8 năm 2008

**Toronto.** Hội Ái Hữu Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ vừa tổ chức Đại Hội Kỳ 3 tại Toronto trong 2 ngày 15 và 16 tháng 8 năm 2008. Được thành lập từ năm 1956, Trường này là trường công lập duy nhất của Việt Nam Cộng Hòa đào tạo kỹ sư đa năng phục vụ cho công kĩ nghệ. Tính đến 30 tháng 4 năm 1975, đã có 19 khóa với 455 kỹ sư tốt nghiệp, và làm việc tại nhiều ngành công nghiệp khác nhau như Điện Lực, Xi Măng, Dệt Sợi, Nhuộm, Đường, Bia, Giấy, Hòa Xa, Than, Đóng Tàu, Đức, Chế Tạo Máy, Xà Bông, Bột Giặt, Cáp Nước, Xây Dựng Cầu Đường, Không Quán, Hải Quân Công Bình, Quân Cụ, Giáo Dục Kỹ Thuật, Bộ Kinh Tế, Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ, v.v... Một số đã du học thêm, tốt nghiệp Cao Học và Tiến Sĩ.

Đại Hội kỳ 1 đã được tổ chức tại San Jose, và kỳ 2 tại Washington D.C. Đến tham dự DH kỳ 3 này cũng không kém hai kỳ trước, có 47 KSCN và hơn 60 thân nhân bằng hữu. Đặc biệt có GS Bùi Tiến Rung, cựu Giám Đốc Trường cũng về dự. Đáng vui nhất là Khóa 13 với 8 gia đình, rồi đến Khóa 1, có 6 gia đình, tiếp theo là Khóa 14 và 17,

mỗi khóa 5 gia đình tham dự.

Có anh chị em từ Việt Nam sang, người từ Pháp đến, từ Montreal xuống, hay từ Mỹ lên.



Đêm Hội Ngộ 15 tháng 8, tại phòng họp Khách Sạn Bond Place. Ban Chấp Hành Hội đã tổng kết hoạt động năm qua và dự kiến kế hoạch cho năm tới. Hội đã duy trì và cải tiến trang mạng “www.kysucongnghe.net” làm nhịp cầu liên lạc, trao đổi thông tin, chia vui xê buồm, tương trợ giữa các hội viên. Năm qua, đã có 3 hội viên từ trần, là các Anh Lê Cần An Khóa 13, Phạm Đình Yên và Nguyễn Đức Anh Khóa 16.

Nhân dịp này, Hội cũng ra mắt Đặc San số 2, Tưởng Nhớ Thầy Văn Đinh Vinh, vị Giám Đốc dày công và lâu dài nhất của Trường.

Có những Anh Chị đã từng tham dự ĐH 1 và 2, nhưng cũng có nhiều anh Chị lần đầu tham dự, hơn 30 năm rồi mới gặp lại nhau nên tay bắt mặt mừng nói sao cho hết. Thực phẩm đêm nay do các Chị trong Ban tổ chức tự nấu, cũng gồm đủ các món ăn truyền thống như bánh cuốn chả lụa, gỏi tôm thịt, heo quay, xôi lạp xưởng, cơm chiên, bánh phồng tôm, cơm chay...

Ngày 16 tháng 8, một số Anh Chị Em đã tham gia Du Ngoạn trên hồ, Toronto Boat Cruise, và lên thăm CN Tower.

Đêm Đại Hội 16 tháng 8 tại Nhà hàng YIU WAH, 421 Dundas St. W. Ngay từ 5.30pm, các Anh Chị trong BTC đã có mặt chuẩn bị. Mỗi gia đình, mỗi khóa, mỗi nhóm địa phương và mỗi nhóm công tác trước đây được BTC chụp hình lưu niệm. Hình được rửa ngay tại chỗ và gắn vào khung hình, bên phải có hình tháp CN Tower, Tòa Thị Chính Toronto, thác Niagara và logo Hội Ái Hữu KSCN. Hình sẽ được trao tặng trong đêm này.

Phát biểu trong Đại Hội, GS Bùi Tiến Rũng hết lời ca ngợi các thành tựu đa ngành rất đáng tự hào mà các KSCN đã đóng góp ở trong nước và ngoài nước, cũng như tinh thần Công Nghệ là dân thân, tương trợ và đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

Giúp vui là Ban Nhạc The Passion. Ngoài các ca sĩ của Ban Nhạc, còn có ca sĩ Mai Thị từ Montreal xuống và các thân hữu Vân Khanh, Ngọc Dung, CN Nguyễn Đinh Ái ... cùng góp lời ca tiếng hát. Đặc biệt MC, CN Nguyễn Hùng Quân vừa đàn, vừa ca cổ nhạc, vừa ca tân nhạc, vừa tấu hài làm cho Đêm ĐH thật vui vẻ.

Chúc mừng ĐH, tốp ca cùng hát Ly Rượu Mừng theo lời ca của CN Trần Ngọc Dũng.

Các phần quà đã trao cho 3 Hội viên ghi danh tham dự ĐH sớm nhất, các tham dự viên trúng xổ số may mắn, và trả lời trúng các câu đố trong phần

văn nghệ của MC.

Mọi người sẽ không bao giờ quên lời ca Mối Tơ Duyên Công Nghệ Xưa của Giáo Sư Bùi Tiến Rũng, trong tiếng nhạc Auld Lange Syne:

“Đời ta qua bao núi sông mà nơi mái Trường một thời thương mến,

Khắc ghi trong tâm hồn ta, dù xa hóa gần, tràn đầy tình thâm.

Mỗi khi ta xum họp nhau, vòng tay nói lên, lòng minh thêm ấm,

Chúc nhau bao nhiêu niềm vui, đời muôn tốt lành, nhà nhà bình an”.

Ngày hôm sau, 17 tháng 8, một số Anh Chị đã đi thăm thành phố Niagara-on-the-Lake và Niagara Falls, một số khác tham dự Tiệc Chia tay tại nhà CN Nguyễn Hùng Quân.

Giã từ Toronto, mọi người vui vẻ hẹn gặp lại nhau ở kỳ ĐH 4 tại Paris.

Nguyễn Việt Tôn CN13

## NÉM TIỀN QUA CỦA SỔ

Tại Las Vegas, ông nhà giàu cứ chơi hết máy đánh bạc này rồi lại sang sòng bài khác. Cuối ngày, trong tiệm ăn 1 cậu bé lén la lại hỏi chuyện:

- Nhà ông ở đâu vậy?

- Hồi đẻ làm gì ?

Cậu bé:

- Đề cháu vác lều đến ở cạnh cửa sổ nhà ông.

- Làm chi vậy?

Cậu bé :

- Thì đẻ lượm tiền, vì mẹ cháu nói ông là loại người ném tiền qua cửa sổ !

# Chào Mừng Đại Hội 3 Toronto

GS Bùi Tiến Rũng

16.8.2008



Xin cảm ơn Ban Tổ Chức Đại Hội III của Hội Ái Hữu KSCN đã cho tôi hôm nay những giờ phút đáng ghi nhớ vì được gặp lại bao tâm hồn trong sáng của Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ. Xin cảm ơn các hội viên, cựu giám đốc, giáo sư, cùng quý khách, gia đình và thân hữu. Xin cảm ơn giáo sư Trần Kiêm Cảnh, chủ tịch Hội Ái Hữu KSCN, về lời giới thiệu đầy nhiệt tình thân hữu và khích lệ.

Thưa quý vị, trong suốt một phần ba thế kỷ ra đi để lập lại cuộc đời nơi đất mới, tôi đã có dịp gặp lại bao nhiêu hình bóng thân mến của Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ, từ Montréal, Toronto, Guelph, Edmonton, từ phía đông và phía tây Hoa

Kỳ, từ Việt Nam, từ Pháp, từ Anh, từ Bi,... và bao nơi khác nữa. Tôi đã được gặp lại các cựu giám đốc, giáo sư, cựu sinh viên từ khóa 1 đến khóa 19. Những giờ phút ấy làm tôi cảm động và ghi nhớ mãi trong lòng. Nhưng chiều nay mới thật sự là một ngày hội hoa đăng của phần cuộc đời mà tôi tự hào đã cống hiến cho Trường QGKSCN.

Chắc quý vị còn nhớ, cuộc tình của tôi với Trường bắt đầu từ năm 1956 cho đến đầu 1960, khi tôi phụ trách hai môn học trong chương trình kỹ sư mới mở, lúc đó có trụ sở tạm tại Nha Kỹ Thuật Học Vụ, đường Phan Đình Phùng, Saigon. Sau đó ít năm tôi có dịp trở lại Trường vào mùa hè 1967, cho đến 1970 khi được GS Hùng rồi GS Cảnh và Bàng thay thế.

Tới nay, sau 33 năm, tích lũy thêm kinh nghiệm về giáo dục đại học trên đất Bắc Mỹ này, niềm hân diện của tôi về Trường của chúng ta và về sinh viên KSCN chẳng những không phai nhạt mà còn thêm đậm nét. Những đặc tính, nêu ra thì nghe có vẻ cliché, nhưng là sự thật, không dễ gì mà có, đó là tình tương thân, sự tham gia, dấn thân, hòa mình, đóng góp, khoan dung, tinh thần cộng đồng, tinh thần trách nhiệm của người KSCN.

Tới nay, sau 33 năm học hỏi thêm ở xứ người, tôi vẫn giữ nguyên lòng tự hào về những đóng góp của Trường và của các KSCN. Ngay trong thời gian chiến tranh còn sôi động, KSCN đã đóng góp những thành quả to lớn vào mọi công trình phát triển, nào điện lực, nào kỹ nghệ thực phẩm, kỹ nghệ đường, kỹ nghệ giấy, kỹ nghệ bông vải, kỹ nghệ xi măng, hóa xa, hàng hải, và nhiều ngành khác nữa. Những tên Điện Lực Việt Nam, Nhà Đèn Chợ Quán, Xi Măng Hà Tiên, Sicovina, Caric, Hải Quân Công Xưởng, Trí Độ, ... còn vang trong đầu

như mới hôm qua. Chúng ta đã có mặt và đóng góp cả ở kỹ nghệ khí đá, cả ở ngành sư phạm kỹ thuật, và vì khóc cười theo mệnh nước nỗi trôi, “nước nỗi trôi” theo nghĩa bóng và cả nghĩa đen nữa, KSCN đã mở lớp dạy sửa đồng hồ, đã xây cất long houses, tại một nơi góc biển chân trời tên là Pulau Bidong. Ngày nay thì khôi nói, chúng ta có mặt khắp nơi, từ Việt Nam, Mỹ, Canada -- từ James Bay miền Bắc có tuyết rét mướt, đến mỏm Nam Florida nắng ấm hoa vàng -- và Pháp, và Úc, và Anh, và Bi, ...đến cả Ả Rập Saudi hoặc Châu Phi xa xăm. Chúng ta giữ đủ mọi trọng trách, tham gia vô số hoạt động và sản phẩm, từ nghiên cứu khoa học với những thành quả và giải thưởng hiếm qui, từ đập thủy điện, động cơ máy bay, cho đến kỹ thuật không gian, tin học, kỹ nghệ dược phẩm, hay những thiết bị kỹ thuật cao, đến những thành công đáng kể từ công ty địa ốc đến công ty du lịch, kể cả nghề tay trái giúp đời, chữa những bệnh cổ hữu cho người lớn tuổi mà không cần thuốc, tất cả đều chứng tỏ KSCN là con người bách khoa không phải lời nói ngoa.

Tôi muốn đưa vài trường hợp cụ thể trong vô số trường hợp khác mà tôi được biết và hân diện tuy tiếc không đủ thì giờ để nêu lên hết. KSCN Nguyễn Văn Thanh Vân nay điều khiển hai trung tâm nghiên cứu về môi sinh và về thủy lợi tại đại học hàng đầu của Canada là trường McGill. KSCN Nguyễn Minh Nhựt tiếp tục để dấu ấn của mình với nhiều canh tân và sáng tạo trên nhiều dự án lớn của SNC Lavalin, một đại công ty xây cất có tầm vóc quốc tế. Từ nhiều năm nay công ty này hưởng những tài năng kỹ thuật của KSCN từ khóa 5 đến khóa 14. GS Trần Kiêm Cảnh đã thành công trong việc đứng ra tổ chức và điều hành một trường kỹ sư tại Paris nhằm vào việc huấn luyện các cán sự chuyên môn cấp cao để nâng cấp thành kỹ sư. Đây là một ý kiến độc đáo mà không phải ai cũng có được, và dù có, không phải ai cũng làm được.

Quí vị thực sự đã cho tất cả chúng ta lý do để tự tin và tự hào.

Sau bao nhiêu công sức của nhiều người trong chúng ta, những công sức đáng khâm phục và ghi nhớ, nay thì ta đã có hội ái hữu để bắc cầu, có diễn đàn trên mạng để trao đổi tin tức, chia sẻ cái

âm cái lạnh của cuộc đời. Nhưng khi nhớ lại, quí vị khó có thể tưởng tượng lúc ban đầu mỗi khi bắt liên lạc được với nhau thì mừng mừng túi túi như thế nào. Tôi muốn mượn lời của KSCN Võ Văn Hoàng từ Pháp viết năm 2003: “Trong cuộc sống ở hải ngoại, vật chất dư thừa mà nhiều lúc vẫn cô đơn, chỉ thiếu chút tình người ám áp mà thôi”. KSCN Nguyễn Mậu Phụng từ Montréal nói: “Những anh em KSCN chưa bao giờ gặp nhau nhưng vẫn thương yêu và quí mến lẫn nhau, không hiểu làm sao mà KSCN tạo được cái tình thân đáng quí này”. Anh Hoàng, anh Phụng ơi, nhìn quanh ta đêm nay, tôi đã tìm thấy câu trả lời rồi đấy. Câu trả lời đó chính là cái mối tơ duyên Công Nghệ xưa từ nửa thế kỷ. Và tôi đồng ý rằng như vậy Trường QGKSCN sẽ mãi tồn tại trong lòng mỗi chúng ta.

Đến đây tôi không khỏi nhớ lại mấy câu thơ của Võ Thiêm giải tỏ lòng mình trong Đặc San Kỷ Niệm 50 Năm của Trường. Bình dị mà thành thật, Thiêm Võ đã để lại một nỗi buồn nhẹ nhàng mà thầm thía. Anh viết như sau:

“Ngôi trường ấy bây giờ thay đổi quá,  
“Ba mươi năm tôi bạn đã mau già,  
“Những kỷ niệm đã lùi về dĩ vãng,  
“Giữ dùm tôi tình bạn chẳng phôi pha.”

Nỗi buồn nhẹ nhàng này, không phải là nỗi buồn tôi muốn rũ, mà là nỗi buồn tôi muốn giữ.

Xin chúc mỗi KSCN, mỗi giáo sư, mỗi nhân viên, mỗi thân hữu, và gia đình, dù có mặt ở đây hay trong tâm tư của chúng ta, tất cả được bình an thịnh vượng, tiếp tục góp mặt với đời, tiếp tục công hiến trăm ngàn lợi ích, và nhất là còn có nhiều dịp họp mặt đầm ấm ở những hội hoa đăng Công Nghệ như đêm nay.

Một lần nữa xin cảm ơn Ban Tổ Chức Đại Hội, và cầu mong Hội Ái Hữu Trường QGKSCN trường tồn để thực hiện được ước vọng của Võ Thiêm, và cũng là của tất cả chúng ta:

“giữ dùm tôi tình bạn chẳng phôi pha.”

GS Bùi Tiến Dũng

Toronto, 16.8.2008

# GHI VỌI: ĐẠI HỘI KỲ 3 Toronto, Canada

Đắc Úng

Trong bầu không khí nhộn nhịp và thân mật nhưng không kém phần trang nghiêm, 115 người gồm cựu Giáo Sư, Sinh Viên KSCN, Thân Hữu, và gia đình đã vui mừng gặp lại nhau trong đêm Đại Hội 2008 tại Toronto.

Một sự trùng hợp không tính trước là sân khấu với nền đỏ thường có của nhà hàng Tàu cùng màu của Olympic đang diễn ra tại Bắc Kinh; chỉ khác nhau là có thêm 2 lá cờ trân trọng của Canada và của Người Việt Hải Ngoại, và 2 vị cựu Giám Đốc Trường, thầy Trần Kiêm Cảnh và Bùi Tiến Rũng, được tự do bày tỏ cảm tưởng của mình chứ không phải “hát nhép”!

Bắt đầu Đại Hội là chụp hình kỷ niệm. Hình gia đình được gắn vào khung và giao liền tại chỗ: một món quà rất đặc biệt của Ban tổ chức tặng cho mọi người. Tiếp theo là hình chụp theo các khóa, theo nhóm thân hữu, nhóm hậu duệ, chụp theo từng vùng, hình KSCN đã trở lại giảng dạy tại Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ. Đặc biệt có cả hình chụp những anh chị tu Thiền và ăn chay cần được ghi ơn vì nhờ những người này mà chúng ta có thêm ... thịt cá để ăn, theo lời giới thiệu của chàng MC.

Sau khi không còn biết phải chụp hình theo nhóm gì nữa, thầy Cảnh, Hội Trường Hội Ái Hữu Trường QG KSCN, bằng những lời tâm sự nghẹn ngào chào đón mọi người đã cùng nhau đến trong đêm Hội Ngộ. Những lời chào mừng của thầy đã làm mọi người xúc động. Xúc động và hạnh diện hơn nữa khi thầy Rũng lên ca ngợi những đóng góp của KSCN kể từ ngày trường được thành lập, từ trước và cả sau khi “vận nước nổi trôi”. Thật là cảm động khi thầy Rũng mượn những lời thơ bình dị mà thâm thía của anh Võ Thiêm để bày tỏ ước vọng của thầy, cũng là ước muôn của mọi người:

“Ngôi trường ấy bây giờ thay đổi quá,  
Ba mươi năm tôi bạn đã chớm già,  
Những kỷ niệm đã lùi về dĩ vãng,  
Giữ dùm tôi tình bạn chẳng phôi pha”

Nguyễn Đắc Úng CN13

# Tôi và “Dân” Công Nghệ

Võ Thiêm  
Tạp bút

Nói về “vị trí” trong trường Đại Học Kỹ Thuật Phú Thọ trước năm 1975 thì các anh em bên Kỹ Sư Công Nghệ đều dưới tôi ... một bậc. Xin nhắc là vị trí mà không phải là vị thế, cương vị hay tầm vóc ... Và cũng xin nói mau mau bậc đây là bậc thang lầu, kéo các chàng áo xanh nồi nóng xách dụng cụ “gò rèn hàn” ... lên diễn đàn “dūa” cho đến méo xệch thì coi bộ cũng mắt vui!

Nói đùa chơi như trên để tôi xin giới thiệu mình với các anh chị em KSCN, mà tôi nghĩ là 89.4% là vai đàn anh (vì sao có con số 89.4 %, xin các bạn đoán thử, chi xin thưa rằng đó là con số chính xác, chứ không phải con số thống kê kiêu lãnh tụ đảng ta được nhân dân tín nhiệm bầu lên!)

Tôi học khóa đầu tiên của ngành Kỹ Sư Hàng Hải. Trường Hàng Hải, nằm chung một building với trường KSCN, nhưng tụi tôi trên lầu, các anh chị bên ... dưới; vì vậy hầu như mỗi ngày ra vào đều thấy mặt nhau. Tôi lại có phần gần gũi hơn với anh em Công Nghệ vì tôi học ngành Cơ Khí Hàng Hải. Do thiếu thốn về cơ sở vật chất, trong thời gian học chúng tôi chỉ một vài lần “tham quan” xưởng Ba Son (Hải Quân Công Xưởng), còn hầu như phần thực tập về động cơ, kỹ nghệ họa và các môn cơ khí khác, chúng tôi đều “ké” trường KSCN, từ giáo sư cho đến cơ xưởng.

Như tôi được biết, nếu sai xin quý “sư huynh” định chính giúp, trong lĩnh vực cơ khí, kỹ sư Công Nghệ được đào tạo để trở thành các chàng bá nghệ bá tri (nhưng chắc chắn là không ... vị chi bá láp!) Do hoàn cảnh phôi thai của nền kỹ nghệ nước nhà và do sự thiếu hụt kỹ sư và chuyên viên, một kỹ

sư Công Nghệ được trang bị kiến thức đa năng để có khả năng ... đụng đâu đánh đó. Mà đánh phải cho ra hồn mới là hay!

Ngoài cái danh xưng nghe rất ... kỹ thuật, màu áo xanh với tấm bảng kỹ nghệ họa kè kè cũng hấp dẫn và có cái gì là lạ, nó phơi cái ... Phú Thọ ra cho người ta (nhất là mấy em) thấy, khỏi phải vòng vo giới thiệu. Vì thế tôi cũng đã khoái ngành này khi còn ở trung học.

Kỹ sư Công Nghệ ngon như vậy mà cũng có người chê là ... chưa hay mấy! Đó là thầy Đỗ Ngọc Oánh, Phó Giám đốc ngành Hàng Hải, phụ trách ban Cơ Khí. Thầy Oánh nói ... có hơi khác! Trong buổi “orientation” trước khi chọn ngành vào cuối năm Khoa Học Cơ Bản thầy Oánh, khi “quảng cáo” cho trường mình, có nói rằng kỹ sư Cơ Khí Hàng Hải là một kỹ sư Công Nghệ ... loại giỏi! Bởi vì tàu thủy là một nhà máy cơ khí thu nhỏ biết di động trên biển! Thời trẻ tôi ôm梦 hải hò, và cũng mê ngành Công nghệ nên chọn cái trung dung. Vừa được đi biển trong thời trẻ, khi sòn sòn có vợ có con thì lên bờ xin làm ... Kỹ Sư Công Nghệ. Thói đời hễ tham thì thâm. Tôi cuối cùng chẳng làm được cái nào cả. Do biến cố 1975, tôi khôi phái đợi đến khi ... sòn sòn mới được nhập bọn với dân Công nghệ. Chưa đầy một năm sau ngày băn khoăn chọn ngành thì quý vị “Bách Khoa” về, trường Hàng Hải bị ... đá văng lên bờ và tôi may mắn được chuyển sang khoa Cơ Khí, mà vốn dĩ là hậu thân của trường KSCN. Thành ra tôi là thứ ba rời, thứ con rơi giữa trời ... bơ vơ!

Áy chính là:

*Ác thay mấy chú công sản*

*Đang học hàng hải chuyển (tui) sang công  
nghề*

Vì vậy tôi với các bạn đồng khóa 18 KSCN coi như học chung suốt bốn năm và thêm một năm cuối đất chung ở các nông trường. Thế mà nay các người được vinh dự mang danh thành viên Hội Kỹ Sư Công Nghệ, còn tui thì phải mần đơn xin gia nhập. Cũng may ở xứ Mỹ này tôi không phải “phản đầu” qua khâu ... đối tượng Hội KSCN.

Ngoài chuyện học hành, cá nhân tôi cũng có nhiều liên hệ thân thiết với các bạn bên Công Nghệ. Do học chung nhiều lớp, ở chung một building, tôi quen biết hầu như tất cả các bạn đồng khóa. Tôi cũng biết nhiều anh em các khóa khác vì cũng ... ham vui nằm trong Tổng Ban Đại Diện Sinh Viên (của cả trường Phú Thọ) niên khóa 1974 – 1975. Tôi làm Tổng Thư Ký và anh Lê Quang Đức, khóa 16 KSCN, là Chủ tịch. Lặng xanh đi kiểm phiếu thành ra quen có hơi ... bị nhiều.

Nói về mối thân tình với anh em Công Nghệ, tôi không thể không nhắc đến một người, vừa là thầy mà cũng như một người bạn, đó là thầy Đinh Quang Khanh, khóa 13 KSCN. Thầy Khanh trước 1975 là phụ giảng của thầy Đỗ Ngọc Oánh trong môn Động cơ Nội Thiêu. Sau 30 tháng 4 năm 75, thầy Oánh, tuy giỏi về cơ khí nhưng lại ... dốt về “cách mạng”, nên được gởi đi học thêm môn cuộc đất tại miền Bắc. Thầy Khanh được lưu dụng và gắn bó với lớp chúng tôi cho đến khi chúng tôi ra trường. Thân phận con roi hình như làm cho chúng tôi gần gũi nhau hơn.

Tôi có một kỷ niệm “vui vui” với thầy Khanh. Khi làm đồ án tốt nghiệp (đề tài là thiết kế cái ụ nồi để nâng tàu lên sửa chữa) thầy Khanh là người hướng dẫn cho tôi. Đồ án làm xong, đem đến tiệm đóng sách đường Phan Đình Phùng đóng thành sách, mạ bìa chữ vàng rất đẹp rồi nộp cho “ông” coi. May hôm sau nhận lại thì cuốn sách đã bị chuột cắn rách cái gáy.

Có lẽ lúc đó chuột (cũng đói như người) rất thèm chút hồ dán trên gáy cuốn sách. Có người cho đó là điểm..xui! Không biết có đúng không nhưng quả là sau đó tôi không được cho bảo vệ dự án vì lý do lý lịch không tốt (tất nhiên là không tốt với ... bác Hồ.) Quá là xui xéo thiệt; nhưng cái xui này không phải cho riêng tôi mà cho cả dân tộc Việt Nam. Ngày đó thi buồn lầm, nhưng bây giờ lại thành một kỷ niệm vui và khó quên!

Sau khi ra trường (đúng hơn là rời trường), tôi vẫn hay đi uống cà phê via hè với thầy Khanh cho đến ngày đi Mỹ. Trong giai đoạn khó khăn về mọi mặt lúc đó, tình cảm của chúng tôi như anh em hơn là thầy trò. Trong một lần email thăm hỏi mới đây, thầy Khanh đề nghị tôi gọi là anh thay vì thầy. Tôi xin cảm ơn tình cảm của thầy Khanh, tuy vậy người Á đông chúng ta vẫn có câu “nhứt tự vi sư.” Với tôi, từ lâu thầy Khanh đã là anh Khanh Kỹ Sư Công Nghệ, vì thầy trò hơn nhau chừng 4, 5 tuổi.

Đó là mối duyên xưa giữa tôi và dân Công nghệ, nay xin nói về hôm nay.

Vài năm trước tôi tình cờ tìm thấy diễn đàn Kỹ Sư Công Nghệ, mừng lắm vì đây là nơi tôi có thể tìm tin tức các bạn cũ. Sau đó tôi góp vài bài thơ, rồi tôi bắt đầu làm quen với anh Nguyễn Đắc Ứng trên ... mạng. Hồi đầu tôi tưởng anh tên là Đa Cung, sau nghe anh Nguyễn Hoàng Quân nói là ... “đã cứng”! Nghe cũng hay hay! Sau đó tôi



được anh Thái ... díu gợi ý giữ một mục trên diễn đàn cho vui thôi, khôi làm gì hết! Tôi vốn quý các anh, dù làm biếng mà nghe nói như vậy thì nỡ nào từ chối.

Cả hai lần họp mặt KSCN tại San Jose, California và Washington D. C. tôi đều hụt, dù có ý muốn tham dự. Lần thứ ba họp ở Toronto, Canada, tuy không dự định trước, lại trùng hợp với cái “family vacation”. Gia đình tôi lên Toronto ngay vào cuối tuần có đại hội. Tiếc thay, tôi lại đến trễ vì phải chờ đứa con gái bay sang từ San Francisco. Tôi đến nhà Trần Ngọc Xuân, bạn cùng khóa Cơ Khí Hàng Hải vào lúc 11 giờ đêm Thứ Bảy. Hai thẳng sau đó lát đặt chạy tới địa điểm đại hội thì tiệc đã tan!

Ngày hôm sau tôi có dịp gặp một số anh em tại nhà anh Nguyễn Hoàng Quân. Nhiều khuôn mặt đã 30 năm không gặp mà tôi vẫn nhận ra, dù trước đây chỉ biết nhau, như anh Huệ, Thảo, Quân ... Nhiều cái tên rất quen thuộc trong ... làng Công Nghệ mà hôm nay tôi mới biết như anh Hồ, anh Dũng, anh Ứng. Một điều thú vị nữa là tôi gặp Trần Văn Quân, cùng lớp Hàng hải, lại là một thành viên tích cực trong ban tổ chức Đại Hội KSCN kỳ này! Buổi gặp gỡ này có hai vị khách đặc biệt là các thầy Trần Kim Cảnh và Bùi Tiến Rũng. Tôi biết thầy Cảnh, nhưng chưa gặp thầy Rũng, dù cũng đã đọc vài bài viết của thầy trên net.

Khung cảnh thật ấm cúng dưới basement đã làm không khí buổi họp mặt thêm phần thân mật. Những câu chuyện thời xưa giữa thầy và trò được nhắc lại. Cả cái liều của anh hàn sỹ Trần Kiêm Cảnh trước cảnh kín cổng cao tường của cô con gái rượu của ngài Đề Đốc Hải Quân cũng được kể lại rất tý mi! Nhất lì nhì đẹp trai. Thầy Cảnh cũng không ... xấu trai lắm, lại đan hay, học giỏi, mà thêm cái ... lì thì có cái khóa cổng nào thầy dưa không đứt! Phải không thưa thầy Giám Đốc rất đẹp trai?

Tôi vui lây cái vui của anh em và hòa nhập như thể mình là là dân Công Nghệ thứ thiệt. Nơi tha hương mà có dịp hội ngộ như vậy quả là đáng

quí. Có lúc tôi dừng lại quan sát từng người, đã quen hay mới quen, và chợt ngậm ngùi. Thời gian trôi mau quá! Chúng tôi mới ngày chung nhau mái trường nơi quê nhà mà nay mỗi người một nơi. Những người này, nói không ngoa, đều là những vốn quý, những nhân tài mà đất nước ta đã phung phí...

Những mái đầu nay đã phủ màu sương! Thầy trò, bè bạn nơi xứ người hội ngộ, trong niềm vui có chút gì xót xa. Qua giây phút này rồi mỗi người lại một nơi, có khi rất xa nhau, có khi không gặp lại!

Nhưng mà trên đời này có cái gì bền vững mãi, ngoài tình cảm mà chúng ta dành cho nhau. Đến đây tôi xin cảm ơn thầy Bùi Tiến Rũng đã trích vài câu thơ tôi viết cho diễn đàn KSCN trong bài thầy phát biểu chào mừng đại hội. Tôi rất tiếc không đến kịp để được hưởng vinh dự này. Ở đây tôi xin phép lập lại lần nữa vì thấy vẫn còn ý nghĩa:

... Những kỷ niệm đã lùi vào dĩ vãng  
Giữ giùm tôi tình bạn chẳng phôi pha.

Đây là hai câu trong bài thơ cũ của tôi, chỉ khác chữ “giùm” thay vì “dùm” trong nguyên bản! Dân kỹ thuật viết văn, mần thơ trật lỗi chính tả thì xin được bỏ qua, chỉ xin lưu lại cái ý, cái tình.

Võ Thiêm

San Diego

Tháng 10 năm 2008

### Miễn trả lại

Vị linh mục nói với bố cô dâu:

- Khi cầm tay con gái đưa cho chú rể, ông nên nói một câu thật ý nghĩa nhé!
- Ông bố vợ vốn là chủ tiệm tạp hóa, khi cầm tay con gái đưa cho con rể đã nói: Nhận rồi miễn trả lại nhé!